



CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG BA

# BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2017



Đà Nẵng, tháng 4 năm 2018



CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG BA

# **BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN** **2017**

## THÔNGIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



**Ông Nguyễn Thành**  
Chủ tịch HĐQT

### ***Kính thưa quý cổ đông!***

**L**ời đầu tiên, thay mặt Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Sông Ba (SBA), tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành đến quý cổ đông và các đối tác đã tin tưởng, đồng hành cùng sự phát triển của Công ty trong thời gian qua.

Năm 2017 đã khép lại với những kết quả rất ấn tượng, SBA đã hoàn thành vượt mức tất cả các chỉ tiêu kinh doanh mà Đại hội đồng cổ đông thường niên đề ra. Trong đó, tổng sản lượng điện thương phẩm của 02 nhà máy thủy điện là 300,41 triệu kWh, vượt 43,74%; doanh thu từ sản xuất điện đạt 327,75 tỷ đồng, vượt 42,50%; doanh thu từ dịch vụ tư vấn và thu khác đạt 5,77 tỷ đồng; lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp đạt 135,91 tỷ đồng, vượt 79,80%; lãi cơ bản trên cổ phiếu là 2.254 đồng/cổ phiếu, vượt 80,32%, cao nhất kể từ khi 02 nhà máy thủy điện đưa vào vận hành đến nay.

Bên cạnh việc điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh đảm bảo tăng trưởng cổ tức theo lộ trình, Công ty cũng đã triển khai nghiên cứu nhiều dự án và các hoạt động dịch vụ cụ thể để không ngừng phát triển quy mô hoạt động của Công ty. Một trong những dự án được Tư vấn độc lập đánh giá có hiệu quả đầu tư cao là Dự án nâng công suất nhà máy thủy điện Khe Diên thêm 6MW kèm phương án điều chỉnh đầu nối lên cấp điện áp 110kV.

Nhằm không ngừng nâng cao trình độ nghiệp vụ, đảm bảo ổn định đội ngũ CBCNV, hoạt động dịch vụ tư vấn luôn được quan tâm góp phần tăng doanh thu cho Công ty và tăng thu nhập cũng như phát huy tính sáng tạo cho CBCNV. Năm 2017, Công ty đã ký kết và thực hiện nhiều hợp đồng mới, được các chủ đầu tư và đối tác đánh giá cao. Công ty sẽ tiếp tục phát huy và đẩy mạnh hoạt động này trong thời gian tới.

Một trong những điểm sáng góp phần vào sự thành công chung của Công ty là kết quả trong công tác nghiên cứu khoa học và sáng kiến cải tiến kỹ thuật. Với phương châm “Tư duy sáng tạo, Công ty phát triển”, SBA đã luôn động viên, khuyến khích CBCNV tích cực tham gia phong trào “Phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất”. Trong năm, Công ty đã có 06 sáng kiến, 14 cải tiến hợp lý hóa được thực hiện và phát huy hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.



Công tác quản trị doanh nghiệp luôn được chú trọng, việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng đi vào chiều sâu, phản ánh được vai trò của từng CBCNV, mang lại hiệu quả trong công việc và tiết kiệm, hợp lý hoá chi phí. Bên cạnh đó, Công ty đã chuyển đổi thành công Hệ thống quản lý chất lượng và đã được BSI Việt Nam đánh giá đạt chứng nhận đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015.

Ngoài ra, Công ty đã chấp hành đầy đủ và tuân thủ đúng các quy định của Nhà nước trong các hoạt động sản xuất kinh doanh. Công tác quản lý kỹ thuật, sửa chữa bảo dưỡng, xử lý sự cố thiết bị, ATVSLĐ - PCCN thực hiện tốt, đảm bảo 02 nhà máy thủy điện vận hành ổn định, an toàn và hiệu quả, không xảy ra tai nạn lao động hay sự cố vận hành do chủ quan.

Năm 2018, Công ty Cổ phần Sông Ba sẽ tiếp tục duy trì hoạt động ổn định bằng việc vận hành an toàn, hiệu quả các nhà máy thủy điện Khe Diên và Krông H'Năng; phát huy tốt công tác sáng kiến, nghiên cứu khoa học; phấn đấu tổng sản lượng điện thương phẩm đạt 222,0 triệu kWh, tổng doanh thu bán điện đạt 250,50 tỷ đồng; tiếp tục xúc tiến các thủ tục cho Dự án mở rộng nâng công suất nhà máy thủy điện Khe Diên tăng thêm 6 MW để tăng hiệu quả giờ cao điểm và giảm xả lũ qua tràn; thực hiện các hợp đồng tư vấn thiết kế, quản lý hiệu quả các dự án đã ký và tìm kiếm thêm các hợp đồng mới, phấn đấu doanh thu mảng tư vấn thiết kế năm 2018 đạt 7,0 tỷ đồng; cổ tức năm 2018 phấn đấu đạt từ 15,0% trở lên.

### ***Kính thưa quý cổ đông!***

Trong quá trình điều hành hoạt động của Công ty, tập thể lãnh đạo và CBCNV SBA luôn nhận được sự quan tâm theo dõi, góp ý xây dựng của các quý cổ đông, của các cơ quan quản lý và lãnh đạo các địa phương. Đây là nguồn động viên quý báu, giúp cho lãnh đạo và CBCNV Công ty nhận thức rõ vai trò, trách nhiệm của mình để không ngừng nỗ lực đưa Công ty ngày càng phát triển, xứng đáng với niềm tin tưởng, sự kỳ vọng của quý cổ đông và các đối tác.

Thay mặt Hội đồng quản trị, một lần nữa, tôi xin trân trọng gửi lời cảm ơn đến tất cả quý vị đã tin tưởng và chúng tôi hứa sẽ không bao giờ phụ niềm tin yêu đó. Chặng đường phía trước đầy triển vọng nhưng không ít những khó khăn, thách thức, chúng tôi hi vọng sẽ tiếp tục nhận được sự ủng hộ và đồng hành của quý vị để đạt được những thành công ngày càng to lớn hơn, góp phần thúc đẩy Công ty phát triển bền vững trong lộ trình thực hiện thị trường điện cạnh tranh của ngành Điện lực Việt Nam.

### ***Trân trọng!***

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
**NGUYỄN THÀNH**



## SỨ MỆNH

### SBA cam kết:

- Mang lại lợi ích hài hòa cho khách hàng, cho cổ đông và cho người lao động phù hợp với lợi ích cộng đồng thông qua các hoạt động quản lý, sản xuất kinh doanh hiệu quả của Công ty.
- Trở thành Công ty cung cấp dịch vụ điều tiết lũ Quốc gia.
- SBA nỗ lực đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu về điện năng và các dịch vụ liên quan khác, góp phần phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh quốc phòng của đất nước.

## TẦM NHÌN

SBA luôn hướng đến phát triển bền vững, hướng đến một Công ty uy tín về đầu tư, quản lý, thực hiện các dự án nguồn điện, các dịch vụ tư vấn về vận hành đơn hồ, liên hồ, môi trường liên quan đến thủy điện.

## KHẨU HIỆU

Khẩu hiệu của SBA: “Tư duy sáng tạo, Công ty phát triển”

## GIÁ TRỊ CỐT LÕI CỦA SBA

- Lợi ích cộng đồng hòa hợp lợi ích Công ty và cá nhân;
- Luôn tự học hỏi, tự nghiên cứu thực hiện công việc là đề cao sự sáng tạo, hiệu quả công việc, luôn biết rút kinh nghiệm, đưa kinh nghiệm đó trở lại sản xuất;
- Chất lượng của đội ngũ SBA không chỉ xuất phát từ khâu tuyển dụng;
- Tự vận hành và vận hành có kiểm soát, đảm bảo chất lượng, tín nhiệm;
- Trách nhiệm, hợp tác trong công việc; truyền thống, đoàn kết, dân chủ, kỷ luật, kỷ cương, nhân ái,

# Phần I. THÔNG TIN CHUNG



SBA ĐƯỢC SINH RA TRONG GIAN KHÓ, QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN CŨNG GẶP LẮM CHÔNG GAI NÊN ĐÃ TRUI RÈN, HUN ĐÚC CHO TOÀN THỂ CBCNV MỘT Ý CHÍ KIÊN CƯỜNG, MỘT BẢN LĨNH VỮNG VÀNG NHẪM VƯỢT QUA MỌI THỬ THÁCH ĐỂ THÀNH CÔNG .

---

## THÔNG TIN CƠ BẢN

---

### CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG BA

**Tên tiếng Anh:** SONG BA JOINT STOCK COMPANY

**Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số:**  
0400439955 đăng ký lần đầu ngày 04/07/2007,  
thay đổi lần thứ 10 ngày 16/02/2017 do Sở Kế hoạch  
và Đầu tư thành phố Đà Nẵng cấp.

**Vốn điều lệ:** 604.882.610.000 đồng.

**Vốn chủ sở hữu:** 604.882.610.000 đồng.

**Địa chỉ:** 573 Núi Thành, Phường Hòa Cường Nam,  
Quận Hải Châu, Thành Phố Đà Nẵng.

**Số điện thoại:** 0236.3653.592

**Số fax:** 0236.3653.593

**Website:** [www.songba.vn](http://www.songba.vn)

**Mã cổ phiếu:** SBA



1

### Thành lập Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Điện Sông Ba

Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Điện Sông Ba (tiền thân của SBA) được thành lập ngày 02/01/2003 với vốn điều lệ 10 tỷ đồng, chức năng nhiệm vụ ban đầu là triển khai đầu tư dự án thủy điện Krông H' năng (64 MW) nằm trên địa bàn hai tỉnh Đắk Lắk và Phú Yên.

2

### Khởi công nhà máy thủy điện Khe Diên

Ngày 29/9/2003, SBA tổ chức khởi công xây dựng công trình thủy điện Khe Diên. Đây là bước đi cần thiết và có ý nghĩa đột phá giúp SBA có thể "lấy ngắn nuôi dài", tạo nguồn lực để đầu tư dự án thủy điện Krông H' năng.

3

### Khởi công nhà máy thủy điện Krông H' năng

Ngày 19/5/2005, công trình thủy điện Krông H' năng được khởi công xây dựng, bắt đầu một chặng đường cam go, thử thách nhưng cũng đầy tự hào của SBA.

4

### Nhà máy thủy điện Khe Diên phát điện thương mại

Ngày 26/5/2007, Nhà máy thủy điện Khe Diên chính thức hòa lưới điện quốc gia, đi vào vận hành phát điện thương mại, đánh dấu mốc son quan trọng trong lịch sử hình thành và phát triển của Công ty. Công trình thủy điện Khe Diên thực sự là nơi rèn luyện, trưởng thành của đội ngũ CBCNV SBA và cũng là khởi nguồn về tài chính giúp có những bước phát triển sau này.

5

### Chuyển đổi mô hình sang công ty cổ phần và niêm yết cổ phiếu trên HOSE

Ngày 04/7/2007, Công ty đã chuyển đổi sang mô hình công ty cổ phần, vốn điều lệ 500 tỷ đồng. Đây là bước chuyển biến quan trọng của SBA, hướng đến mục tiêu minh bạch hóa và nâng cao chất lượng công tác quản lý; thu hút được các nguồn vốn đầu tư từ xã hội. Ngày 01/6/2010 Công ty chính thức lên sàn chứng khoán Hồ Chí Minh với mã cổ phiếu SBA. Được chấp thuận tham gia HOSE - một trong hai sàn giao dịch chứng khoán lớn trong nước, là một thành công quan trọng của SBA, khẳng định uy tín, thương hiệu của Công ty CP Sông Ba, đồng thời cũng là cơ hội để SBA được tham gia thị trường vốn, huy động thêm nguồn lực từ xã hội phục vụ hoạt động đầu tư xây dựng của SBA.

## QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

6

### Nhà máy thủy điện Krông H'nhng phát điện thương mại

Ngày 25/6/2010, tổ máy đầu tiên nhà máy thủy điện Krông H'nhng hòa lưới điện quốc gia, đến tháng 9/2010 tổ máy thứ 2 đi vào vận hành, hòa lưới. Thành công này có ý nghĩa rất quan trọng với SBA, đạt được mục tiêu chiến lược xác định ban đầu ngay từ khi SBA được thành lập. Đây là kết quả nỗ lực của cả tập thể SBA đồng cam cộng khổ, khắc phục muôn trùng khó khăn thử thách để đưa dự án về đích thành công.

7

### Nhà điều hành mới

Tháng 12/2014, SBA hoàn thành xây dựng và đưa vào sử dụng văn phòng Công ty tại 573 Núi Thành, TP. Đà Nẵng, gồm 4 tầng và một hầm, trên diện tích đất 410 m<sup>2</sup>, đáp ứng được 3 tiêu chí về tiến độ, chất lượng, giá cả. Đây là sự kiện được toàn thể CBCNV SBA quan tâm và đón nhận. Sau bao nhiêu năm đi thuê văn phòng làm việc, CBCNV và cổ đông SBA đã được sống, làm việc, hội họp trong căn nhà chung mới mẻ, khang trang của mình.

8

### Sáng kiến của SBA được cấp bằng độc quyền về Giải pháp hữu ích

Ngày 22/7/2016, sáng kiến Đo mực nước hồ tự động của SBA được Cục Sở hữu trí tuệ - Bộ Khoa học và Công nghệ cấp bằng độc quyền về Giải pháp hữu ích theo Quyết định số 44636/QĐ-SHTT. Sáng kiến này của SBA vừa phục vụ công tác quản lý vận hành của Công ty vừa là đóng góp quan trọng đối với cộng đồng, giúp giải quyết tốt bài toán về quản lý vận hành hồ chứa trong mùa mưa lũ, hạn chế ảnh hưởng đối với vùng hạ lưu.

9

### Thành lập các đơn vị chức năng mới

Tháng 04/2014, Hội đồng quản trị SBA quyết định thành lập Trung tâm Tư vấn và Kiểm định an toàn đập để tự thực hiện một số công tác liên quan đến các hạng mục xây dựng công trình của Công ty và vươn ra thực hiện các dịch vụ tư vấn bên ngoài nhằm tối ưu hóa nguồn nhân lực, giữ người lao động có năng lực, thu hút nhân tài, cải thiện thu nhập cho người lao động. Ngày 30/10/2017, HĐQT đã ra quyết định thành lập Phòng Nghiên cứu & Phát triển. Các sự kiện này khẳng định bước phát triển mới của SBA - không ngừng mở rộng quy mô, đa dạng hóa sản phẩm và tạo ra các giá trị gia tăng mới cho thị trường, đồng thời chứng minh được sự linh hoạt, năng động và khả năng thích ứng của SBA trong những bối cảnh mới.

10

### Đón nhận các phần thưởng cao quý

Với những nỗ lực và thành tích đã đạt được, Công ty CP Sông Ba vinh dự được Đảng và Nhà nước tặng thưởng nhiều phần thưởng cao quý, đặc biệt, Công ty đã được tặng Huân chương Lao động hạng Ba - năm 2007 và Huân chương Lao động hạng Nhì - năm 2012.

## NHỮNG HOẠT ĐỘNG NỔI BẬT TRONG NĂM 2017



Công tác vận hành các nhà máy đạt hiệu quả tốt, tổng sản lượng phát điện cao nhất kể từ khi vận hành cho đến nay.



Công tác dịch vụ tư vấn được đẩy mạnh. SBA tiếp tục mở rộng, ký kết thực hiện thêm nhiều hợp đồng tư vấn mới, tổng giá trị doanh thu dịch vụ tư vấn năm 2017 đạt 5,26 tỷ đồng.



Phong trào “Phát huy sáng kiến, cải tiến, hợp lý hóa” phát huy hiệu quả. Năm 2017, Công ty đã có 06 sáng kiến, 14 cải tiến hợp lý hóa, trong đó có nhiều sáng kiến được đưa vào ứng dụng trong thực tiễn, mang lại hiệu quả cao.



Đề tài xả lũ hợp lý tại NMTĐ Krông H'nh đã có kết quả nghiên cứu tốt, đang từng bước triển khai ứng dụng tại các nhà máy khác.



Thành lập Phòng Nghiên cứu và Phát triển, nhiệm vụ chính là nghiên cứu thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học mang tính xã hội, cộng đồng như: Đề tài “Vận hành xả lũ liên hồ trên lưu vực sông Vu Gia - Thu Bồn tỉnh Quảng Nam và Sông Ba tỉnh Phú Yên”, đã được UBND các tỉnh Quảng Nam, Phú Yên đồng ý đưa vào danh mục đề tài cấp tỉnh năm 2018. t Hà Nội năm 2016) 2 thiết bị “Thiết bị đo mưa tự động” và “Thiết bị đo mực nước hồ cấp chính xác mm”



Ngày 27/10/2017, SBA đã được Tập đoàn BSI - Đại diện Công ty TNHH BSI Việt Nam và tổ chức công nhận Quốc tế Mỹ (ANAB) cấp giấy chứng nhận Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp với tiêu chuẩn quốc tế ISO 9001:2015 cho các lĩnh vực: Quản lý các dự án đầu tư xây dựng công trình thủy điện; Sản xuất và cung ứng điện năng; Dịch vụ tư vấn, thiết kế các công trình thủy điện.



## NHỮNG THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC TRONG NĂM



Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen vì đã có thành tích trong công tác, góp phần vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc.



UBND TP Đà Nẵng tặng Cờ lưu niệm nhân kỷ niệm 15 năm xây dựng và phát triển.



Tổng công ty Điện lực miền Trung tặng Cờ lưu niệm nhân kỷ niệm 15 năm xây dựng và phát triển.

## NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

- **Sản xuất, truyền tải và phân phối điện.** Chi tiết: Sản xuất và kinh doanh điện năng;

- **Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan.** Chi tiết: Tư vấn lập dự án đầu tư xây dựng công trình, khảo sát, thiết kế các công trình thủy lợi, thủy điện có công suất đến 30MW, đường dây điện và trạm biến áp đến 110KV; Tư vấn giám sát xây dựng, quản lý dự án các công trình thủy điện vừa và nhỏ, đường dây điện và trạm biến áp đến 110KV; Giám sát thi công xây dựng công trình thủy lợi, thủy điện; Tư vấn kiểm định, giám định chất lượng đập và công trình xây dựng thủy điện; Thiết kế công trình hạ tầng kỹ thuật (giao thông, hạ tầng cấp nước sinh hoạt nông thôn); Tư vấn điều tra, thu thập, tính toán, dự báo về khí tượng, thủy văn các giai đoạn xây dựng công trình; Tư vấn lập dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông, dân dụng, hạ tầng kỹ thuật, hồ nuôi trồng thủy sản, công trình bảo vệ bờ sông, bờ biển; Tư vấn giám định chất lượng các loại công trình xây dựng; Khảo sát trắc địa công trình.

- **Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác.** Chi tiết: Đầu tư xây dựng các dự án thủy điện; Xây dựng các công trình thủy điện có công suất

đến 30MW, đường dây điện và trạm biến áp đến 110KV; Sửa chữa, bảo dưỡng nhà máy thủy điện; Xây dựng các công trình xây dựng vừa và nhỏ; Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng; Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét; Khai thác khoáng sản;

- **Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác.** Chi tiết: Nạo vét lòng hồ;

- **Giáo dục nghề nghiệp.** Chi tiết: Tư vấn đào tạo nghề (quản lý, vận hành nhà máy thủy điện);

- **Hoạt động tư vấn quản lý.** Chi tiết: Tư vấn giải pháp về môi trường, tái định canh, tái định cư;

- **Lắp đặt hệ thống xây dựng khác.** Chi tiết: Lắp đặt thiết bị cho các công trình xây dựng;

- **Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác.** Chi tiết: Bán buôn vật tư, thiết bị cơ điện;

- **Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật.** Chi tiết: Nghiên cứu chế tạo phần cơ khí phần điện thuộc nhà máy thủy điện; Chuyển giao công nghệ về kỹ thuật xây dựng, thiết bị;

- **Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.** Chi tiết: Cho thuê đất, nhà xưởng, kho bãi.

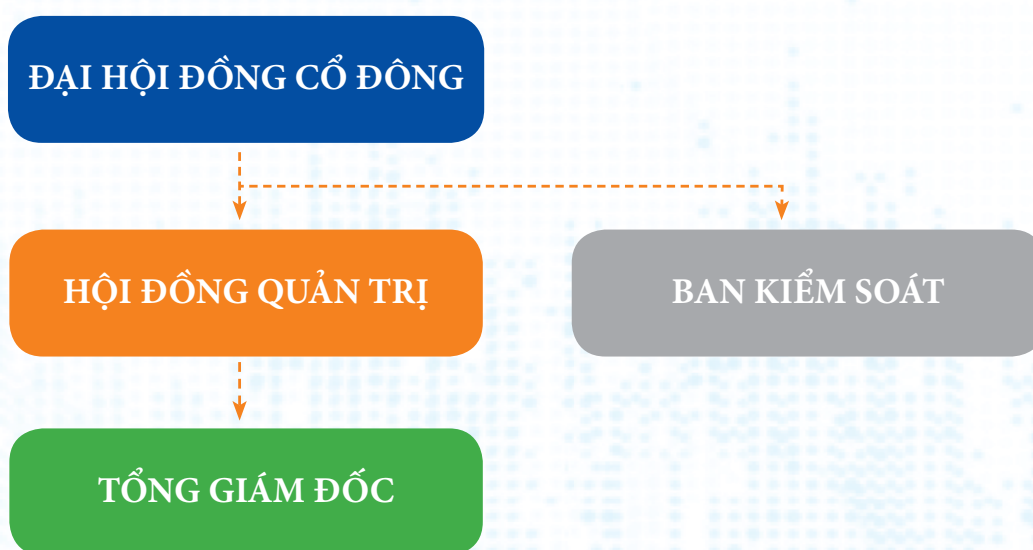


## ĐỊA BÀN KINH DOANH



Địa bàn kinh doanh của SBA chủ yếu là khu vực miền Trung.

## MÔ HÌNH QUẢN TRỊ



Công ty hoạt động theo mô hình công ty cổ phần theo qui định của Luật Doanh nghiệp và các qui định pháp luật liên quan.

**Đại hội đồng cổ đông:** bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty.

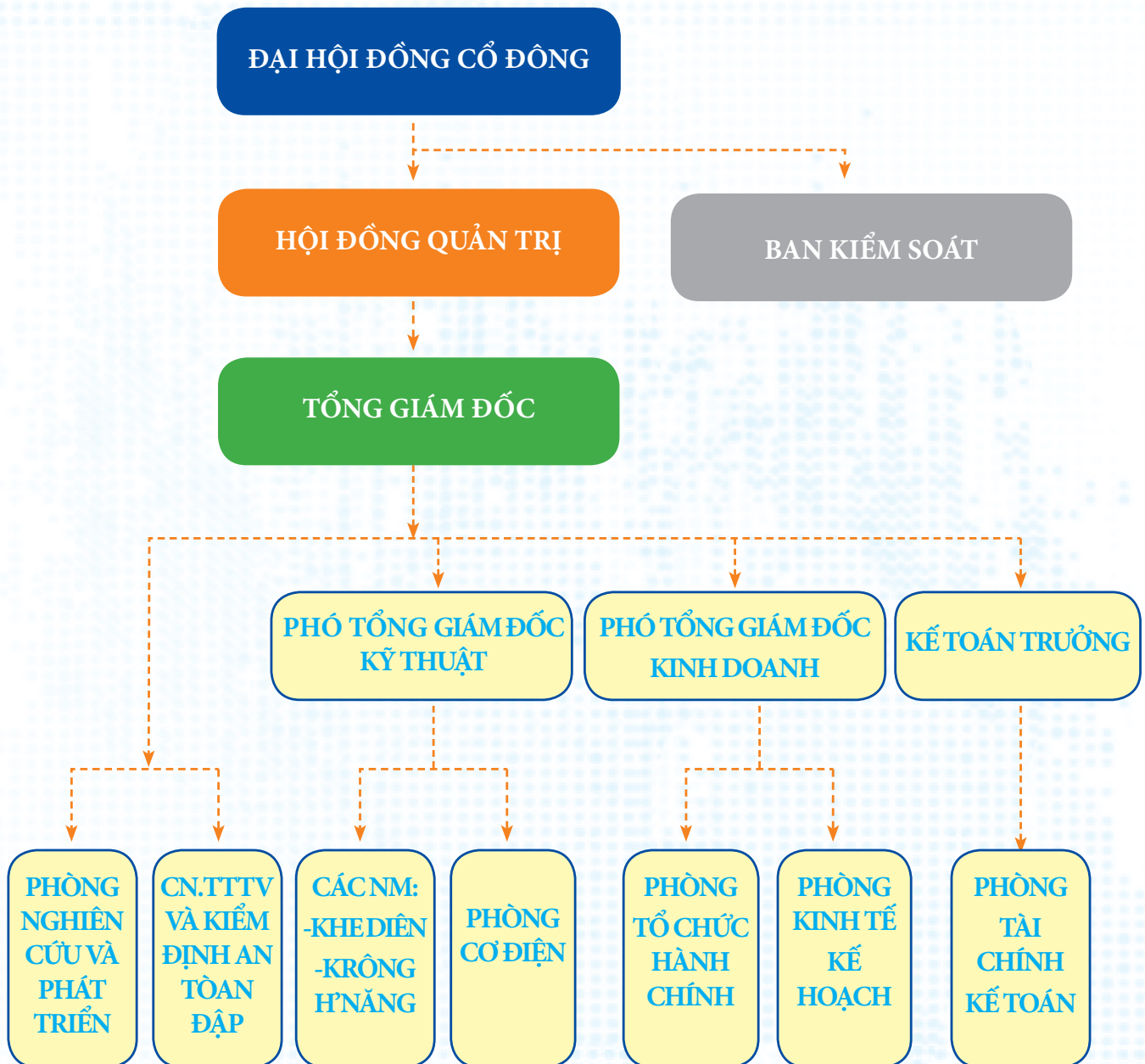
**Hội đồng quản trị:** Là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

**Tổng Giám đốc:** Tổng Giám đốc có nhiệm vụ triển khai, thực thi các Nghị quyết của HĐQT và chịu sự kiểm tra, giám sát của HĐQT.

**Ban kiểm soát:** Thực hiện nhiệm vụ thay mặt cho cổ đông kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, hoạt động quản trị và điều hành của Công ty.



## CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ



## CÁC CHI NHÁNH, CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

### TÊN CHI NHÁNH: NHÀ MÁY THỦY ĐIỆN KHE DIÊN



**Địa chỉ:** Xã Phước Ninh, Huyện Nông Sơn, Tỉnh Quảng Nam, Việt Nam

**Lĩnh vực kinh doanh chính:** Sản xuất và kinh doanh điện năng

**Chi tiết:** Sản xuất và kinh doanh điện năng

### TÊN CHI NHÁNH: NHÀ MÁY THỦY ĐIỆN KRÔNG H'NĂNG



**Địa chỉ:** Thôn 2/4, Xã Ealy, Huyện Sông Hình, Tỉnh Phú Yên, Việt Nam

**Lĩnh vực kinh doanh chính:** Sản xuất và kinh doanh điện năng

**Chi tiết:** Sản xuất kinh doanh điện năng

## TÊN CHI NHÁNH: TRUNG TÂM TƯ VẤN VÀ KIỂM ĐỊNH AN TOÀN ĐẬP

**Địa chỉ:** 573 Núi Thành (tầng 3), Phường Hòa Cường Nam, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam.

**Lĩnh vực kinh doanh chính:**

- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan.

*Chi tiết:* Tư vấn lập dự án đầu tư xây dựng công trình, khảo sát, thiết kế các công trình thủy điện có công suất đến 30MW, đường dây điện và trạm biến áp đến 110kV. Tư vấn, quản lý dự án các công trình thủy điện vừa và nhỏ, đường dây điện và trạm biến áp đến 110kV. Tư vấn kiểm định, giám định chất lượng đập và công trình xây dựng thủy điện.

- Hoạt động tư vấn quản lý.

*Chi tiết:* Tư vấn giải pháp về môi trường, tái định canh, tái định cư.



## ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN CÁC MỤC TIÊU CHỦ YẾU CỦA CÔNG TY

### **Hoạt động sản xuất kinh doanh:**

Vận hành an toàn, ổn định các nhà máy thủy điện hiện có; đầu tư mở rộng NMTĐ Khe Diên (tăng công suất lên 15 MW); phát triển công tác tư vấn thuê và các dịch vụ kỹ thuật cho các NMTĐ.

### **Quan hệ với Khách hàng:**

Khách hàng quyết định sự tồn tại và phát triển bền vững của SBA.

Mọi hoạt động của SBA đều hướng tới mục tiêu: Các bên cùng có lợi trong quan hệ kinh doanh. SBA cam kết cung cấp sản phẩm thoả mãn nhu cầu của khách hàng.

### **Quan hệ với Cổ đông:**

Mục tiêu cao nhất của SBA là hợp lý hoá giá trị cổ tức, nhằm đem lại lợi ích lâu dài cho cổ đông.

Nhận thức rõ cổ đông là những người chủ Công ty, SBA cam kết mọi hoạt động của Công ty đều vì lợi ích của cổ đông, đảm bảo sự tăng trưởng bền vững và giá trị tương lai cho cổ đông. Minh bạch trong quản lý, điều hành; trung thực trong giải đáp những ý kiến của cổ đông; kịp thời, chính xác trong công bố thông tin đến cổ đông.

### **Quan hệ với đối tác:**

SBA coi đối tác như những người đồng hành, quan hệ thân thiện, bình đẳng, hài hoà lợi ích để cùng phát triển. Khi tiếp xúc, làm việc với đối tác trong và ngoài nước, CBNV SBA khẳng định vai trò, vị trí của Công ty mình thông qua cách cư xử lịch thiệp, tôn trọng, nghi thức phù hợp, giữ lời hứa, đúng hẹn.

Khi giải quyết công việc, SBA luôn tuân thủ pháp luật. Lấy sự vượt trội, khác biệt làm lợi thế cạnh tranh. Cạnh tranh lành mạnh trên cơ sở trí tuệ, công nghệ tiên tiến, chất lượng sản phẩm.

### **Quan hệ với người lao động:**

SBA cam kết xây dựng Công ty thành ngôi nhà chung SBA. Bảo đảm ổn định việc làm, đời sống tinh thần, vật chất của người lao động (NLĐ) luôn được quan tâm, môi trường làm việc đạt chuẩn an toàn, sáng, xanh, sạch, đẹp.

Có chế độ đãi ngộ hợp lý để thu hút nhân tài; công tác bổ nhiệm cán bộ được thực hiện một cách dân chủ, công bằng, minh bạch. Khuyến khích, đề cao ý tưởng sáng tạo và áp dụng sáng kiến, cải tiến vào thực tiễn; tôn trọng mọi ý kiến đóng góp, xây dựng của NLĐ; việc đánh giá, thưởng, phạt được thực hiện một cách công bằng, công khai, đúng qui định.

## CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRUNG VÀ DÀI HẠN

### Các dự án mới:

#### **Dự án mở rộng Nhà máy thủy điện Khe Diên thêm 01 tổ máy (6MW):**

- Tăng thêm 6 MW, tổng công suất Nhà máy sau mở rộng 15,0MW;
- Doanh thu tăng thêm so với nhà máy gốc là 14,31 tỷ đồng/năm;
- Các chỉ tiêu tài chính: NPV (tỷ đồng): 21,73; IRR (%): 16,71; B/C: 1,19;
- Thời gian hoàn vốn (vốn chủ sở hữu): 6,0 năm và 2,5 tháng;
- Công trình mở rộng không ảnh hưởng đến rừng, dân sinh, không phải đền bù đất đai. SBA đã thuê tư vấn HEC thẩm tra báo cáo nghiên cứu khả thi, dự án hiệu quả tốt.

#### **Cổ đông không góp thêm vốn.**

#### **Dự án thủy điện Sông Tranh 1:**

- Vị trí: Xã Trà Mai, huyện Nam Trà My, tỉnh Quảng Nam;
- Công suất lắp máy 20 MW;
- Điện lượng bình quân nhiều năm  $E_0 = 75,54$  triệu KWh;
- Doanh thu bình quân hàng năm 88,8 tỷ đồng/năm;

- Các chỉ tiêu tài chính: NPV (tỷ đồng) : 201,14; IRR (%) : 20,32; B/C: 1,24;

- Thời gian hoàn vốn: 9,0 năm và 2,0 tháng.

#### **Dự án thủy điện Krông H'nh 2:**

- Vị trí: Xã Ea Sô, huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk và xã Ea Ly, huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên;
- Công suất lắp máy 13,5MW;
- Điện lượng trung bình năm: 43,8 x106kWh; Doanh bình quân hàng năm 43,8 tỷ đồng/năm;
- Các chỉ tiêu tài chính: NPV (tỷ đồng) : 40,92; IRR (%) : 12,86; B/C: 1,08;
- Thời gian hoàn vốn: 20 năm, 2 tháng.

### Hoạt động dịch vụ tư vấn:

#### **Tư vấn liên quan thủy điện:**

- Lập dự án đầu tư, thiết kế cho các dự án thủy điện xây mới hoặc dự án nâng cấp mở rộng thủy điện hiện có bằng giải pháp công trình, vật liệu xây dựng và biện pháp thi công mới, độc đáo nhằm giảm tối đa chi phí đầu tư, đảm bảo dự án đạt hiệu quả cao nhất với chi phí tư vấn xác định theo hiệu quả mang lại;
- Tiếp tục thực hiện tư vấn giám sát xây dựng, lắp đặt thiết bị NMTĐ cho các chủ đầu tư khác có nhu cầu;



- Thực hiện kiểm định an toàn đập cho các công trình xây mới hoặc đã đến thời hạn kiểm định tiếp theo;

- Lập phương án phòng, chống lũ, lụt cho vùng hạ du đập;

Hiện nay chỉ quy định lập Phương án cho từng công trình đơn lẻ nên không mang lại hiệu quả trong công tác phòng chống lũ lụt, thời gian đến cần đề xuất với cơ quan phòng chống thiên tai địa phương để tư vấn lập Phương án cho liên hồ.

- Vận hành điều tiết lũ đơn hồ, liên hồ theo công nghệ;

Cấp dịch vụ tư vấn vận hành điều tiết lũ liên hồ các lưu vực sông lớn trên cả nước cho Cơ quan phòng chống thiên tai địa phương theo phương án Công ty đầu tư: lắp đặt thiết bị đo mưa, đo mực nước hồ, đo lưu lượng dòng chảy trên sông; nghiên cứu xây dựng phần mềm vận hành và được thanh toán chi phí tư vấn hằng năm;

☒ Làm việc với các chủ hồ chứa không vận hành theo quy trình vận hành liên hồ để cung cấp dịch vụ tư vấn về quan trắc mưa, mực nước hồ, dự báo lưu lượng đến hồ, phần mềm vận hành. Chi phí tư vấn chủ hồ trả hàng năm hoặc Công ty bán thiết bị quan trắc để chủ hồ tự thực hiện.

### **Nghiên cứu phát triển:**

- Giải pháp đo đạc số liệu để kiểm tra tình trạng làm việc hiện tại của công trình hồ, đập và đề xuất phương án xử lý;

- Công nghệ mới để xử lý mối trong thân đập đất đạt hiệu quả để triển khai áp dụng tại đập Krông H' năng và các đập khác trên cả nước;

- Nghiên cứu, làm chủ công nghệ để từng bước nội địa hóa các thiết bị nhà máy thủy điện do Trung Quốc sản xuất để chủ động trong SCBD nhằm đảm bảo vận hành sản xuất điện tại nhà máy Khe Diên, Krông H' năng ổn định, liên tục và thực hiện tư vấn cho các NMTĐ khác có thiết bị tương tự;

- Tự động hóa công tác quản lý, vận hành công trình hồ đập và thiết bị nhà máy thủy điện.

**Quản lý, vận hành sản xuất các nhà máy đạt hiệu quả; hoàn thiện các công tác, giải pháp để tăng sản lượng điện, doanh thu:** Xây dựng quy trình vận hành tối ưu điều tiết hồ chứa; vận hành xả lũ tốt, không ảnh hưởng đối với đồng bào vùng hạ du; nghiên cứu các giải pháp để tăng dung tích hồ chứa đối với nhà máy thủy điện Khe Diên; vận hành tốt nhà máy khi tham gia thị trường phát điện cạnh tranh, tối đa doanh thu theo biểu giá chi phí tránh được; liên tục cải tiến, đổi mới HTQLCL theo ISO 9001 để nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty.



## CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

### RỦI RO KINH TẾ

#### Về tăng trưởng kinh tế



Năm 2017 tăng trưởng kinh tế Việt Nam đạt 6,81%, vượt chỉ tiêu 6,7% do Quốc hội đề ra, và là mức tăng trưởng cao nhất trong 10 năm qua. Trong khi đó, quý I năm 2017 với mức tăng chỉ 5,15%, tăng trưởng kinh tế của Việt Nam ở mức thấp nhất trong 3 năm trở lại đây. Nhờ trong hai quý cuối năm tăng trưởng nền kinh tế đều được ghi nhận trên 7% nên chúng ta mới có kết quả khả quan tăng trưởng 6,81% của cả năm 2017. Đây là bước đột phá ngoạn mục, tuy nhiên cũng hàm chứa những yếu tố thiếu ổn định bên trong.

Hoạt động kinh doanh của Công ty gắn liền với việc sử dụng điện – loại năng lượng cần thiết cho mọi hoạt động sản xuất, vận hành trong nền kinh tế. Do vậy tình hình kinh tế có tác động trực tiếp đến điều kiện sản xuất của Công ty. Sự cải thiện cũng như tiến trình tái cơ cấu, chuyển dịch của nền kinh tế đã và đang thúc đẩy mạnh nhu cầu tiêu thụ hàng hóa, đặc biệt ở khu vực công nghiệp. Các doanh nghiệp sẽ tăng quy mô sản xuất để đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng và đối tác. Đây là điều kiện để dẫn đến việc nhu cầu sử dụng điện tăng nhanh trong thời kỳ kinh tế tăng trưởng.

#### Về lãi suất



Năm 2017, xu hướng lãi suất ổn định, đồng thời NHNN tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm mục tiêu kiểm soát lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, thực hiện giải pháp hỗ trợ tăng trưởng kinh tế, giảm lãi suất cho vay hỗ trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của người dân và doanh nghiệp. Khối NHTM nhà nước và cổ phần lớn vẫn giữ ổn định lãi suất, đồng thời vẫn có các ngân hàng điều chỉnh giảm nên về cơ bản mặt bằng lãi suất thị trường vẫn ổn định. Mặt bằng lãi suất cho vay chưa chịu sức ép tăng và vẫn tương đối ổn định.

Những động thái tích cực đó đã góp phần giảm sức ép lên lãi suất đối với các tổ chức tín dụng. Kết quả đạt được là mặt bằng lãi suất cả năm 2017 ổn định, góp phần cân bằng và phát triển kinh tế đất nước.

Với đặc thù của hoạt động đầu tư xây dựng ngành điện là cần nguồn vốn lớn, trong đó nguồn vốn vay thường chiếm tỷ trọng cao trong cơ cấu vốn. Vì thế, những biến động của lãi suất sẽ ảnh hưởng rất lớn đến khả năng huy động nguồn vốn để đầu tư dự án cũng như tác động trực tiếp đến kết quả sản xuất kinh doanh của SBA. Vì vậy, Ban điều hành Công ty luôn chú trọng để có những biện pháp quản trị kịp thời, tránh những tác động xấu ảnh hưởng đến quá trình hoạt động của SBA.

## RỦI RO LUẬT PHÁP

**H**oạt động kinh doanh của Công ty chịu sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật thuế, Luật Điện lực và các quy định khác của Chính phủ liên quan đến ngành điện...

Hiện nay, hệ thống luật pháp của Việt Nam chưa được đồng bộ và đang trong quá trình sửa đổi hoàn thiện, do đó việc thay đổi những quy định chính sách sẽ ảnh hưởng đến Công ty. Vì vậy, Công ty cần hiểu rõ những quy định của pháp luật để tránh khỏi những rủi ro pháp lý.



## RỦI RO ĐẶC THÙ NGÀNH

**Đ**iều kiện thời tiết là rủi ro chủ yếu và có ảnh hưởng lớn nhất tới các công ty hoạt động trong lĩnh vực thủy điện. Sản lượng và hiệu quả của nhà máy thủy điện phụ thuộc chính vào nguồn nước. Năm bắt được tầm quan trọng của vấn đề đó, khi xác lập thông số thủy văn, Công ty đã chọn phương án thiên về an toàn sản lượng điện hàng năm. Công ty luôn theo dõi và nắm vững những dự báo khí hậu và thủy văn để có những phương án dự phòng vận hành điều tiết hồ theo phương án tối ưu nhất. Công ty đã nghiên cứu chuỗi thủy văn

nhiều năm, và dự báo lưu lượng nước về hồ bằng Phương pháp dự báo thủy văn theo hiện tượng ENSO. Từ đó, tính ra dòng tiền thực để cân đối hợp lý nhất quá trình vận hành.

Bên cạnh đó, SBA luôn chủ động trong việc phòng chống bão lụt, các phương án đã được nghiên cứu vận hành điều chỉnh hợp lý hàng năm nên luôn đảm bảo hài hòa lợi ích giữa doanh nghiệp và đồng bào hạ du. Ngoài ra, Công ty luôn thực hiện nghiêm túc các biện pháp bảo vệ môi trường sinh thái vì mục tiêu phát triển bền vững trong tương lai. Với những kết quả đạt được, Công ty được UBND tỉnh Phú Yên, UBND tỉnh Quảng Nam, Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường Công nghiệp - Bộ Công thương đánh giá cao. Công ty đã được Bộ Công Thương mời đóng góp ý kiến tại Hội nghị về vận hành an toàn hồ chứa thủy điện tổ chức vào ngày 17/3/2017.

## RỦI RO KHÁC

**N**goài các rủi ro nêu trên, một số rủi ro khác có thể xảy ra trong các trường hợp bất khả kháng như thiên tai, bão lũ, hỏa hoạn... Tuy ít xảy ra nhưng để dự báo trước những rủi ro này là rất khó, và thường gây thiệt hại lớn cho công ty khi phát sinh. Nhằm hạn chế tối đa những ảnh hưởng nghiêm trọng của những rủi ro này đến quá trình sản xuất kinh doanh, SBA chủ động mua bảo hiểm cho người lao động và tài sản của Công ty.





## Phần II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT



# KINH DOANH

NĂM 2017, SBA ĐÃ ĐẠT ĐƯỢC NHIỀU KẾT QUẢ RẤT ẤN TƯỢNG, HOÀN THÀNH VƯỢT MỨC TẤT CẢ CÁC CHỈ TIÊU KINH DOANH MÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN ĐỀ RA; MỘT LẦN NỮA KHẲNG ĐỊNH GIÁ TRỊ, CÙNG CỐ NIỀM TIN CHO CBCNV, CỔ ĐÔNG VÀ CÁC ĐỐI TÁC ĐÃ ĐỒNG HÀNH CÙNG CÔNG TY.

## TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Kết thúc năm 2017, kết quả hoạt động kinh doanh của SBA như sau:

STT	Chỉ tiêu	2016 Tr. VNĐ	2017 Tr. VNĐ	% tăng (+)/ giảm (-)
1	Doanh thu thuần	211.905,17	333.016,04	57,15 %
2	Giá vốn hàng bán	67.903,95	111.750,12	64,57 %
3	Doanh thu hoạt động tài chính	33,27	274,29	724,44 %
4	Chi phí tài chính, bán hàng, quản lý doanh nghiệp	73.900,14	76.229,83	3,15 %
5	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	70.134,35	145.310,38	107,19 %
6	Lợi nhuận khác	-517,52	-238,92	53,83 %
7	Lợi nhuận trước thuế	69.616,83	145.017,46	108,39 %
8	Lợi nhuận sau thuế	64.207,11	135.909,40	111,67 %
9	EPS (VNĐ)	1.031	2.254	118,62 %
10	Cổ tức	1.000	1.500	50 %

**T**rong năm 2017, doanh thu thuần của SBA đạt 333,02 tỷ đồng, tăng trưởng 57,15% so với cùng kì năm 2016. Doanh thu tăng trưởng là do tình hình thủy văn trong năm thuận lợi, lượng nước về hai hồ NMTĐ Krông H' năng và NMTĐ Khe Diên cải thiện đáng kể.

Tổng các chi phí bán hàng, chi phí tài chính và chi phí quản lý doanh nghiệp có sự tăng nhẹ so với năm 2016.

Năm 2017, lợi nhuận sau thuế của SBA tăng 111,67% so với năm 2016. Thu nhập trên mỗi cổ phiếu đạt 2.254 đồng/CP tăng 118,62% so với năm 2016. Công tác dự báo lưu lượng nước về hai hồ thủy điện Khe Diên và Krông H' năng hợp lý giúp Công ty chủ động trong việc vận hành các nhà máy, quản lý hiệu quả các chi phí hoạt động. Ngoài ra trong năm 2017, sự phát triển của dịch vụ tư vấn cũng góp phần thúc đẩy doanh thu và lợi nhuận tăng trưởng.



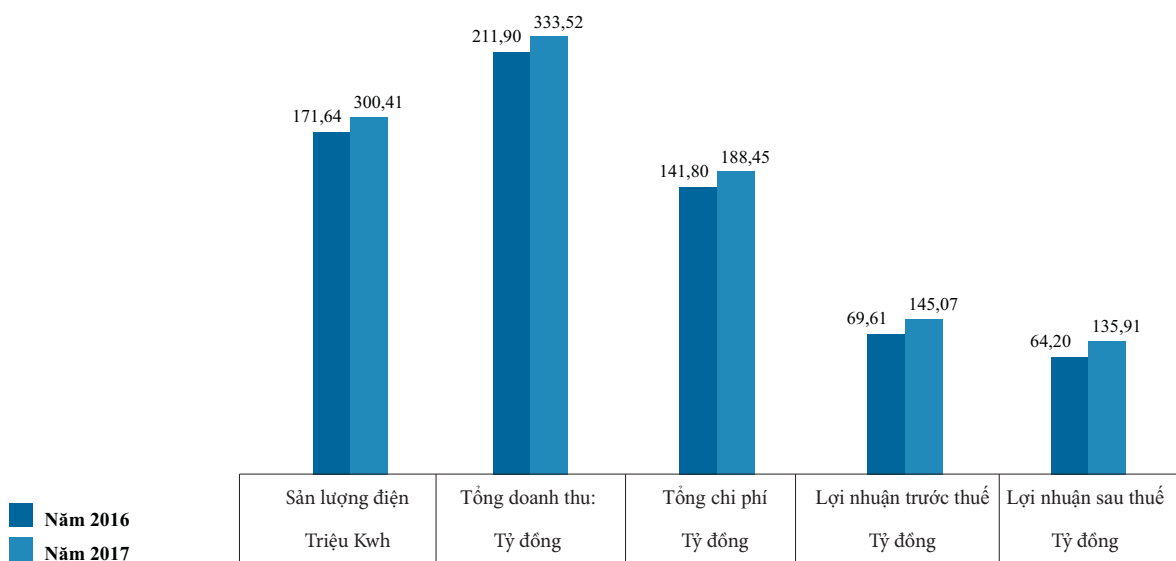
### Tình hình thực hiện chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra

TT	Nội dung	ĐVT	NQĐHĐCĐ (KH 2017)	Thực hiện (TH)	(%) TH/KH
1	Sản lượng điện	Triệu kWh	209,00	300,41	143,74
-	Khe Diên		39,00	53,33	136,74
-	Krông H'nh		170,00	247,08	145,34
2	Tổng doanh thu:	Tỷ đồng	235,00	333,52	141,92
a	Doanh thu sản xuất điện		230,00	327,75	142,50
-	Khe Diên		43,00	53,39	124,16
-	Krông H'nh		187,00	274,36	146,72
b	Doanh thu dịch vụ và thu khác		5,00	5,77	115,40
3	Tổng chi phí	Tỷ đồng	153,60	188,45	122,69
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	81,39	145,07	178,24
5	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	75,59	135,91	179,80
6	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đ/CP	1.250	2.254	180,32

Đánh giá về tổng quan, các chỉ tiêu kế hoạch được đề ra trong Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên về cơ bản đã hoàn thành một cách xuất sắc. Tổng doanh thu và lợi nhuận sau thuế đều vượt cao so với kế hoạch, lần lượt là 141,92% và 179,80%. Lãi cơ bản trên cổ phiếu đạt 2.254 đồng/CP, đạt 180,32% kế hoạch. Kết quả đạt được là sự nỗ lực của việc sử dụng nhiều biện pháp do ban điều hành đề ra như dự báo lưu lượng nước về hai hồ thủy điện Khe

Diên và Krông H'nh hợp lý, phát triển dịch vụ tư vấn giúp thúc đẩy tăng trưởng doanh thu, hạn chế tối đa chi phí, mang lại lợi nhuận cho Công ty.

Thành quả hoạt động sản xuất kinh doanh đạt được không thể không kể đến sự đóng góp của đội ngũ người lao động chuyên nghiệp trong thực hiện, kiểm soát công tác chuyên môn và quản lý, hoàn thành các các nhu cầu đặt ra trong hoạt động sản xuất kinh doanh.



## TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ



### Ông PHẠM PHONG - TỔNG GIÁM ĐỐC

#### Trình độ chuyên môn:

- Kỹ sư Điện - Chuyên ngành Hệ thống điện; Thạc sỹ, kỹ sư cơ khí - chuyên ngành Chế tạo máy

#### Quá trình công tác:

- Từ 1981 - 1994, Điện lực Quảng Nam Đà Nẵng. Chức vụ: Cán bộ Kỹ thuật.
- Từ 1994 - 1997, Điện lực Quảng Nam Đà Nẵng. Chức vụ: Quản đốc, Phân xưởng cơ điện.
- Từ 1997 - 2001, Điện lực Quảng Nam. Chức vụ: Trưởng phòng Kế hoạch Vật tư.
- Từ 2001 - 2002, Trung tâm thiết kế điện - Công ty Điện lực 3. Chức vụ: Phó Giám đốc.
- Từ 2003 đến nay, Công ty Cổ phần Sông Ba. Chức vụ: Thành viên HĐQT, kiêm Tổng Giám đốc



## **ÔNG NGUYỄN THẾ DUY - PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**

### **Trình độ chuyên môn:**

- Kỹ sư Điện

### **Quá trình công tác:**

- Từ tháng 05/2004 - tháng 08/2007, Công ty Cổ phần Sông Ba. Chức vụ: Chuyên viên Phòng Kỹ thuật.
- Từ tháng 09/2007 - tháng 01/2008, Công ty Cổ phần Sông Ba. Chức vụ: Phó Trưởng Phòng Cơ điện.
- Từ tháng 02/2008 – tháng 04/2010, Công ty Cổ phần Sông Ba. Chức vụ: Phó Ban Chỉ huy Công trình thủy điện Krông H'nh 2.
- Từ tháng 05/2010 – tháng 04/2014, Công ty Cổ phần Sông Ba. Chức vụ : Trưởng Phòng Kinh tế - Kế hoạch.
- Từ tháng 05/2014 đến nay, Công ty Cổ phần Sông Ba. Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc



### Ông PHẠM THÁI HÙNG - KẾ TOÁN TRƯỞNG

#### Trình độ chuyên môn:

- Cử nhân kinh tế - chuyên ngành Kế toán doanh nghiệp; Thạc sỹ Tài chính - Ngân hàng
- Từ 2003 – 2004, Công ty TNHH Mỹ Anh, Quảng Bình  
Chức vụ: Kế toán Trưởng
- Từ 2004 – 6/2009: Công ty Cổ phần Bông vải miền Trung. Chức vụ: Kế toán trưởng
- Từ tháng 07/2009 – tháng 08/2009, Công ty CP Sông Ba. Chức vụ: Phó phòng Tài chính – Kế toán.
- Từ tháng 09/2009 – tháng 12/2009, Công ty CP Sông Ba. Chức vụ: Phụ trách Phòng Tài chính – Kế toán.
- Từ tháng 01/2010 đến nay, Công ty CP Sông Ba. Chức vụ: Kế toán Trưởng

#### Danh sách Ban điều hành

Thành viên	Chức vụ	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu/ Vốn điều lệ
Phạm Phong	Tổng Giám đốc	312.175	0,52%
Nguyễn Thế Duy	Phó Tổng Giám đốc	496	0,001%
Phạm Thái Hùng	Kế toán trưởng	-	-

#### Giới thiệu thành viên Ban điều hành

Trong năm 2017, Công ty Cổ phần Sông Ba không có sự thay đổi nhân sự trong Ban điều hành.

### Tình hình lao động

Tính đến 31/12/2017, tổng số lao động của Công ty là 114 người với cơ cấu cụ thể như sau:

STT	Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ trọng
<b>I</b>	<b>Theo trình độ lao động</b>		
1	Đại học và trên Đại học	61	53,51%
2	Cao đẳng, Trung cấp chuyên nghiệp	43	37,72%
3	Sơ cấp, Công nhân kỹ thuật	4	3,51%
4	Lao động phổ thông	6	5,26%
<b>II</b>	<b>Theo đối tượng lao động</b>		
1	Lao động trực tiếp	45	39,47%
2	Lao động gián tiếp	69	60,53%
<b>III</b>	<b>Theo giới tính</b>		
1	Nam	108	94,73%
2	Nữ	6	5,26%
	<b>Tổng cộng</b>	<b>114</b>	





## Chính sách đào tạo và phát triển

Công ty xem đào tạo và phát triển là một sự đầu tư dài hạn tích cực cho đội ngũ CBCNV, làm nền tảng cho các chiến lược phát triển lâu dài. Các hoạt động bồi dưỡng, học tập nâng cao kiến thức về trình độ chuyên môn bằng cách thức phù hợp như đào tạo tại chỗ, gửi đi các khóa đào tạo chuyên môn ngắn và dài hạn trong và ngoài nước; tạo điều kiện cho các cán bộ kỹ thuật thâm nhập thực tế ở các dự án thủy điện đang triển khai, tại nhà máy thủy điện của Công ty nhằm tích lũy và nâng cao trình độ chuyên môn, kinh nghiệm làm việc.



## Chế độ lao động

Công ty luôn cam kết và đảm bảo duy trì các quyền lợi chính đáng cho người lao động, thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của người sử dụng lao động đối với người lao động theo quy định hiện hành của pháp luật lao động. Hàng quý tổ chức sinh nhật cho người lao động trong Công ty. Thực hiện nghiêm chỉnh các chế độ xét nâng lương định kỳ theo quy chế lương cho cán bộ công nhân viên của Công ty.

Bên cạnh đó, các công tác bảo hộ an toàn lao động, phòng chống cháy nổ trong nhà máy, công trường xây dựng cũng được Công ty quan tâm đúng mức. Công ty đã ban hành hệ thống các qui định về an toàn lao động, tổ chức huấn luyện an toàn lao động, phòng chống cháy nổ cho công nhân viên; tổ chức kiểm tra định kỳ về an toàn của các thiết bị máy móc, các công trình thủy công, vì một môi trường làm việc an toàn, giúp cán bộ, nhân viên lao động an tâm thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh.

### Chính sách khen thưởng

Công ty có chính sách khen thưởng xứng đáng và kịp thời đối với những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong lao động, có sáng kiến cải tiến kỹ thuật giúp nâng cao năng suất lao động và hiệu quả kinh doanh.



### Chính sách phúc lợi

Công ty luôn chăm lo đời sống cán bộ công nhân viên giúp người lao động yên tâm công tác: Cho vay không lãi để hỗ trợ CBCNV ở xa có nhu cầu làm nhà định cư tại nơi công tác, thăm hỏi động viên người lao động gặp hoàn cảnh khó khăn, tặng quà các ngày lễ tết, đảm bảo an ninh trật tự...

### Chính sách bảo hiểm và chăm sóc sức khỏe

Ngoài chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho nhân viên theo quy định của Nhà nước, nhân viên của Công ty còn được tổ chức khám sức khỏe và xét nghiệm kiểm tra bệnh tật định kỳ mỗi năm/lần tại các cơ sở y tế có uy tín.



## TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

**D**ự án NMTĐ Krông H'nh 2: ĐHĐCĐ 2016 đã thông qua phương án đầu tư NMTĐ Krông H'nh 2, dự kiến khởi công vào tháng 12/2016. Tuy nhiên, đến nay Công ty chưa thực hiện được nguyên nhân do Thủ tướng Chính phủ đã tuyên bố đóng cửa rừng tự nhiên khu vực Tây Nguyên nên việc khởi động lại dự án NMTĐ Krông H'nh 2 gặp rất nhiều khó khăn. Công ty đã và đang nỗ lực để điều chỉnh lại quy hoạch NMTĐ Krông H'nh 2.



## TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

### Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2016	Năm 2017
<i>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	lần	0,67	0,84
Hệ số thanh toán nhanh	lần	0,65	0,83
<i>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	50,92	48,48
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	103,73	94,09
<i>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
Vòng quay hàng tồn kho	vòng	38,89	58,41
Vòng quay tài sản	vòng	0,15	0,24
<i>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	30,30	40,81
Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	9,42	19,38
Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	4,49	9,75
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	33,10	43,63

### Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2016	Năm 2017	% tăng (+) giảm (-)
Tổng giá trị tài sản		1.402.884,91	1.385.649,74	-1,23 %
Doanh thu thuần	triệu đồng	211.905,17	333.016,04	57,15 %
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh		70.134,35	145.310,38	107,19 %
Lợi nhuận khác		-517,52	-238,92	53,83 %
Lợi nhuận trước thuế		69.616,83	145.071,46	108,39 %
Lợi nhuận sau thuế		64.207,11	135.909,40	111,67 %

## CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

### Cổ phần

Tính đến 31/12/2017:

Vốn góp của Công ty Cổ phần Sông Ba là 604.882.610.000 đồng.

Số cổ phiếu phổ thông: 60.488.261 cổ phiếu.

Số cổ phiếu ưu đãi: 0 cổ phiếu.

Số cổ phiếu đang lưu hành: 60.488.261 cổ phiếu.

Số cổ phiếu quỹ: 199.930 cổ phiếu.

Số cổ phần chuyển nhượng tự do: 60.488.261 cổ phiếu.

Số cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: 0 cổ phiếu.

Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng.

### Cơ cấu cổ đông theo loại hình sở hữu

(Tại ngày 21/2/2018)

Đối tượng	Số lượng cổ đông
<b>Cổ đông trong nước</b>	<b>6.366</b>
Tổ chức	29
Cá nhân	6.337
<b>Cổ đông nước ngoài</b>	<b>15</b>
Tổ chức	5
Cá nhân	10
<b>Tổng cộng</b>	<b>6.381</b>



### Danh sách cổ đông lớn

Tên tổ chức/ cá nhân	Số CMND/Hộ chiếu/ĐKKD	Địa chỉ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ/VĐL
Tổng công ty Điện lực miền Trung	0400101394	78A Duy Tân, phường Hòa Thuận Đông, quận Hải Châu, TP Đà Nẵng	23.645.000	39,09%

**Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:** Trong năm 2017, Công ty không tăng vốn điều lệ.

**Giao dịch cổ phiếu quỹ:** Không có.

**Các chứng khoán khác:** Không có.



## BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

### Tiêu thụ và sử dụng nước cho phát điện

Đối với đặc thù SXKD chính của SBA, nước là nguồn nguyên liệu chính. Cụ thể, tình hình tiêu thụ nước ở từng nhà máy trong năm của Công ty như sau:

Mốc thời gian	NMTĐ Krông H'nh	
	Tổng lượng nước về hồ (ĐVT: m <sup>3</sup> )	Tổng lượng nước sử dụng (ĐVT: m <sup>3</sup> )
Tháng 1/2017	175,247,712	104,082,624
Tháng 2/2017	70,930,944	76,712,832
Tháng 3/2017	21,453,984	41,247,360
Tháng 4/2017	14,411,520	7,931,520
Tháng 5/2017	111,742,848	67,361,760
Tháng 6/2017	66,614,400	70,295,040
Tháng 7/2017	43,336,512	85,923,072
Tháng 8/2017	55,389,312	67,602,816
Tháng 9/2017	63,763,200	92,145,600
Tháng 10/2017	83,646,432	75,691,584
Tháng 11/2017	389,603,520	109,382,400
Tháng 12/2017	318,729,600	144,392,544
<b>Tổng cộng:</b>	<b>1,414,869,984</b>	<b>942,769,152</b>

Mốc thời gian	NMTĐ Khe Diên	
	Tổng lượng nước về hồ (ĐVT: m <sup>3</sup> )	Tổng lượng nước sử dụng (ĐVT: m <sup>3</sup> )
Tháng 1/2017	20,706,624	17,661,679
Tháng 2/2017	14,023,584	15,612,924
Tháng 3/2017	3,306,528	16,764,407
Tháng 4/2017	3,297,888	11,201,779
Tháng 5/2017	6,512,832	13,782,003
Tháng 6/2017	5,356,800	13,178,593
Tháng 7/2017	5,132,160	9,525,473
Tháng 8/2017	5,195,232	3,207,044
Tháng 9/2017	7,655,904	7,494,329
Tháng 10/2017	11,081,664	3,931,984
Tháng 11/2017	76,872,268	15,187,700
Tháng 12/2017	19,558,368	15,549,335
<b>Tổng cộng:</b>	<b>178,699,852</b>	<b>143,097,249</b>

BỘ CÔNG THƯƠNG

**60+**  
G Ờ TRÁI ĐẤT 2018

**HÔM NAY  
TÔI SỐNG XANH HƠN**  
Go More Green



CÙNG TẮT ĐÈN  
TỪ 20H30 - 21H30  
NGÀY 24.03.2018  
facebook.com/earthhourvn



## Tiêu thụ điện

Đơn vị tiêu thụ	Tổng năng lượng sử dụng	Năm 2017
kWh	Tại văn phòng Công ty	40.329
	Tại NMTĐ Krông H'nh	351.972
	Tại NMTĐ Khe Diên	24.620
	<b>Tổng lượng điện tự dùng</b>	<b>416.921</b>

### Nỗ lực của Công ty trong công tác nghiên cứu, sáng kiến, cải tiến nhằm nâng cao chất lượng hoạt động, giảm thiểu tác động xấu đến môi trường:

Với phương châm “Tư duy sáng tạo, Công ty phát triển”, Công ty luôn động viên, khuyến khích CBCNV tích cực tham gia phong trào “Phát huy sáng kiến, cải tiến, hợp lý hóa” nhằm mang lại hiệu quả cao trong hoạt động sản xuất kinh doanh, trong năm qua Công ty đã có 06 sáng kiến, 14 cải tiến hợp lý hóa, trong đó có nhiều sáng kiến đã được đưa vào ứng dụng trong thực tiễn, mang lại hiệu quả cao:

- Thiết bị đo độ mở cửa van cung, đo mực nước hạ lưu nhà máy bằng công nghệ Laser;
- Thiết bị đo độ lệch cửa van cung;
- Thiết bị đo mưa tự động nhắn tin qua điện thoại;

- Hệ thống tự động cảnh báo khi nhà máy vận hành, xả lũ;
  - Xử lý rò rỉ tháp điều áp NMTĐ Khe Diên bằng Sika chống thấm đặc biệt;
  - Cải tạo địa hình để thoát lũ khu vực nhà máy thủy điện A Roàng;
  - Ứng dụng website Windy để dự báo mưa, tính lũ cho 10 ngày đến;
  - Cải tạo ngăn hội trường Công ty bằng vách ngăn di động để làm phòng họp, tăng thêm phòng làm việc;
- Để tài xả lũ tự động tại NMTĐ Krông H'nh đã có kết quả nghiên cứu tốt, đang từng bước triển khai ứng dụng tại nhà máy (Đã gia công chế tạo lắp đặt các thiết bị đo độ mở cửa van cung để xác định lưu lượng xả lũ qua tràn, đo độ lệch cửa van cung, đo mực nước thượng, hạ lưu, lắp đặt các thiết bị đo mưa tự động



trên toàn lưu vực, lập trình xây dựng các module tự động kết nối truy cập dữ liệu từ các thiết bị để phục vụ tính toán vận hành xả lũ, đang hoàn thiện chương trình tổng thể).

Năm 2017, Công ty đã thành lập Phòng Nghiên cứu và Phát triển để thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học mang tính xã hội, cộng đồng như: Đề tài “Vận hành xả lũ liên hồ trên lưu vực sông Vu Gia - Thu Bồn tỉnh Quảng Nam và Sông Ba tỉnh Phú Yên”, đã được UBND các tỉnh Quảng Nam, Phú Yên đồng ý đưa vào danh mục đề tài cấp tỉnh năm 2018.

Kế hoạch năm 2018 về công tác nghiên cứu sáng kiến, cải tiến:

Năm 2018, toàn Công ty phấn đấu có 08 sáng kiến, đề tài nghiên cứu và 25 cải tiến, hợp lý hóa sản xuất.

Hoàn thành các đề tài nghiên cứu cấp tỉnh năm 2018:

- + Vận hành xả lũ liên hồ sông Ba tỉnh Phú Yên;
- + Vận hành xả lũ liên hồ sông Vu Gia - Thu Bồn tỉnh Quảng Nam.

Triển khai thực hiện đề tài chống xâm nhập mặn nhà máy nước Cầu Đỏ và giảm tối đa việc xả nước trực tiếp về hạ du cho NMTĐ Đắk Mi 4;

Tiếp tục nghiên cứu, báo cáo đề tài vận hành xả lũ liên hồ trên hệ thống sông Đà và các hệ thống sông khác.

Nghiên cứu, ứng dụng các đề tài trong Công ty:

- + Vận hành xả lũ tự động tại NMTĐ Krông H' năng;
- + Bảo vệ bê tông mặt tràn Khe Diên bằng vật liệu Polymer;
- + Hệ thống chắn sóng trên đập tràn Krông H' năng để vận hành hiệu quả.





## CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG BA VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG, CỔ ĐÔNG,

### Đối với người lao động

**L**uôn đề cao vai trò của con người trong quá trình hoạt động SXKD, Ban lãnh đạo Công ty luôn theo sát, chăm lo đời sống tinh thần và vật chất cho đội ngũ CBCNV, giúp người lao động yên tâm công tác:

- Môi trường lao động, quan hệ làm việc tại SBA được xây dựng theo các chuẩn mực văn hóa doanh nghiệp.
- Các chế độ chính sách liên quan quyền lợi hợp pháp, chính đáng của NLĐ đều được quan tâm và bảo đảm.
- Lãnh đạo Công ty thực sự quan tâm đội ngũ người lao động, tạo đủ việc làm cho NLĐ nên thu nhập ổn định và từng bước được cải thiện. Thu nhập bình quân năm 2017 đạt 13,02 triệu đồng/người /tháng.
- Tổ chức Hội nghị người lao động Công ty.
- Giải quyết đầy đủ các chế độ cho người lao động như BHXH, BHYT, BHTN
- Hỗ trợ và vận động CBCNV cùng hỗ trợ, giúp đỡ cho người lao động gặp khó khăn, đau ốm.
- Quyền làm chủ của người lao động luôn được Lãnh đạo công ty động viên, khuyến khích;
- Thỏa ước lao động tập thể được ký kết lại tại HNNLĐ năm 2017 và đăng ký tại Sở LĐTB&XH TP. Đà Nẵng

### Đối với cổ đông, nhà đầu tư

**S**BA luôn coi tối đa hóa giá trị cổ đông là mục tiêu lớn nhất của Công ty. Do đó, cơ chế quản trị doanh nghiệp luôn hướng tới mục tiêu là đảm bảo lợi ích cao nhất và đối xử công bằng với cổ đông.

Công ty Cổ phần Sông Ba luôn duy trì chính sách minh bạch hóa thông tin với cổ đông, nhà đầu tư. Các báo cáo tài chính đã được kiểm toán, kế hoạch kinh doanh, công tác đầu tư xây dựng nhà máy... của công ty luôn được thông tin nhanh và chính xác nhất đến cổ đông thông qua Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM, website công ty và các phương tiện thông tin đại chúng.

SBA luôn tương tác với Cổ đông, Nhà đầu tư, đảm bảo thông tin được truyền tải nhanh chóng, chính xác qua nhiều hình thức trực tiếp (điện thoại) và gián tiếp (website, thư tín điện tử...)



## NHÀ ĐẦU TƯ VÀ CỘNG ĐỒNG XÃ HỘI

### Đối với cộng đồng – xã hội – môi trường


Công ty Cổ phần Sông ba luôn tích cực tham gia và vận động CBNV tham gia ủng hộ các hoạt động xã hội, từ thiện theo kêu gọi của Công đoàn, Đoàn thanh niên cấp trên và các tổ chức đoàn thể bên ngoài.

- Trao quà Tết cho đồng bào, các hộ nghèo và nạn nhân chất độc da cam;
- Tặng quà cho các em học sinh vượt khó vươn lên đạt thành tích cao tại khu vực các nhà máy;
- Hỗ trợ gia đình công nhân bị tai nạn lao động theo Thư kêu gọi của EVNCPC;
- Đóng góp quỹ đền ơn đáp nghĩa của thành phố Đà Nẵng năm 2017 v.v...



# Phần III. BÁO CÁO CỦA BAN LÃNH ĐẠO





BAN LÃNH ĐẠO SBA ĐÃ NỖ LỰC HẾT MÌNH, LUÔN ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ THỰC HIỆN LINH HOẠT NHIỀU GIẢI PHÁP HOÀN THÀNH TỐT CHỨC NĂNG NHIỆM VỤ ĐIỀU HÀNH, MANG LẠI TỐI ƯU HIỆU QUẢ CHO CÔNG TY.

## BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

### Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

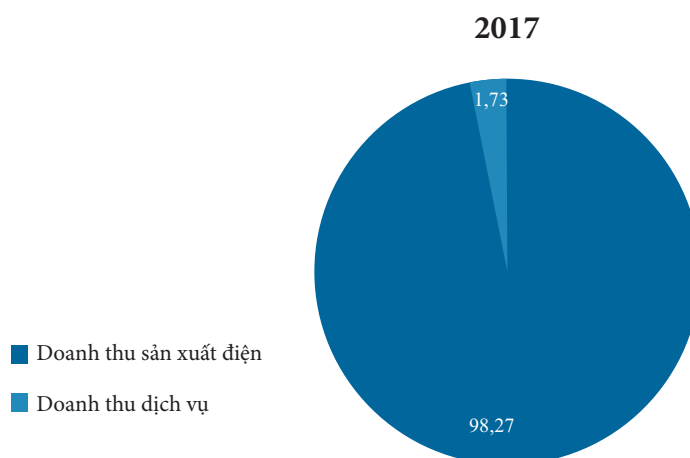
Năm 2017, tình hình nước về các hồ thủy điện thuận lợi. Thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh Công ty năm 2017 do Đại Hội đồng cổ đông giao tại Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 18/04/2017, Ban lãnh đạo cùng toàn thể CBNV Công ty đã triển khai nhiều giải pháp đồng bộ, nỗ lực thực hiện hoàn thành vượt các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017, lợi nhuận sau thuế và lãi cơ bản trên cổ phiếu tăng gấp đôi so với năm 2016.

Kết quả kinh doanh của Công ty Cổ phần Sông Ba đạt được như sau:

#### Tình hình thực hiện kế hoạch 2017 và kết quả SXKD trong năm 2017

TT	Nội dung	ĐVT	Kế hoạch 2017	Thực hiện 2017	Thực hiện/ Kế hoạch (%)
1	<b>Sản lượng điện</b>	<i>triệu kWh</i>	<b>209,00</b>	<b>300,41</b>	<b>143,74</b>
-	<i>Khe Diên</i>		39,00	53,33	136,74
-	<i>Krông H'nhăng</i>		170,00	247,08	145,34
2	<b>Tổng doanh thu:</b>	<i>tỷ đồng</i>	<b>235,00</b>	<b>333,52</b>	<b>141,92</b>
a	Doanh thu sản xuất điện		230,00	327,75	142,50
-	<i>Khe Diên</i>		43,00	53,39	124,16
-	<i>Krông H'nhăng</i>		187,00	274,36	146,72
b	Doanh thu dịch vụ và thu khác		5,00	5,77	115,40
3	<b>Tổng chi phí</b>	<i>tỷ đồng</i>	<b>153,60</b>	<b>188,45</b>	<b>122,69</b>
4	<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<i>tỷ đồng</i>	<b>81,39</b>	<b>145,07</b>	<b>178,24</b>
5	<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<i>tỷ đồng</i>	<b>75,59</b>	<b>135,91</b>	<b>179,80</b>
6	<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<i>đồng/CP</i>	<b>1.250</b>	<b>2.254</b>	<b>180,32</b>
7	<b>Cổ tức</b>	<i>đồng/CP</i>	<b>1000</b>	<b>1500</b>	<b>150%</b>

#### Cơ cấu doanh thu



## Tình hình các công tác hoạt động trong năm

### Công tác quản lý, vận hành các nhà máy thủy điện

Công tác vận hành các nhà máy đạt hiệu quả tốt, tổng sản lượng phát điện cao nhất kể từ khi vận hành cho đến nay:

**NMTĐ Krông H'nh:** Giá bán điện bình quân 1.110 đồng/kWh, tăng 6,2% so với giá bán theo hợp đồng (1.044,45 đồng/kWh), doanh thu tăng thêm từ vận hành theo thị trường là 16,02 tỷ đồng.

**NMTĐ Khe Diên:** Giá bán điện bình quân đạt 1.001 đồng/kWh. Thời gian vận hành trung bình của mỗi tổ máy trên thiết kế là 6.070/4.500 giờ.

**Công tác sửa chữa bảo dưỡng tại các nhà máy:** Luôn đáp ứng tiến độ, giải quyết nhanh chóng, kịp thời các sự cố, đảm bảo thiết bị luôn sẵn sàng, vận hành an toàn, ổn định.

### Công tác an toàn lao động, PCCN, VSMT tại các nhà máy

Năm 2017, SBA không để xảy ra sự cố gây mất an toàn lao động; các NMTĐ mỗi quý diễn tập PCCC 1 lần, luôn được các đoàn kiểm tra đánh giá tốt.

Bên cạnh đó, SBA cũng đã thực hiện báo cáo về an toàn đập; báo cáo khai thác nước mặt... theo định kỳ, đầy đủ các nội dung quy định.

### Công tác phòng chống lụt bão

Năm 2017, mặc dù thời tiết diễn biến bất thường, lũ đến muộn và kéo dài, nhưng nhờ thực hiện tốt công tác chuẩn bị, SBA luôn chủ động, sẵn sàng đón lũ. Vì vậy khi lũ về, các đơn vị đã thực hiện quy trình xử lý lũ một cách nhẹ nhàng, đúng quy định và luôn được UBND tỉnh, các Đoàn kiểm tra, ban ngành đánh giá cao.

Kết thúc mùa lũ năm 2017, SBA đã tích nước đầy hai hồ chứa của thủy điện Khe Diên và thủy điện Krông H'nh, các hạng mục công trình đều đảm bảo an toàn tuyệt đối.

### Dịch vụ tư vấn



Bên cạnh thực hiện các hợp đồng đã ký kết (tư vấn quản lý dự án, thiết kế các DATĐ Tầm Phục, Sông Bung 3A, ...), năm 2017 công ty tiếp tục mở rộng, ký kết thực hiện thêm nhiều hợp đồng tư vấn mới: Thiết kế công trình chống sạt lở cho NMTĐ A Roàng; Cung cấp và lắp đặt thiết bị đo mực nước hồ, đo mưa tự động cho các chủ hồ thủy điện Đăk Mi 4, Sông Bung 4A, 5, 6 và Sông Côn 2 .v.v..

## Tình hình tài chính

### Công tác tài chính, cổ đông, chi trả cổ tức

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 số 01/2017/NQ-ĐHĐCĐ ngày 18/04/2017 đã thông qua phương án trả cổ tức năm 2016 bằng tiền với tỷ lệ 10%/vốn điều lệ (tương ứng 60.288.331.000 đồng). Công ty đã thực hiện chi trả cổ tức này trong năm 2017.

Nghị quyết Hội đồng quản trị số 04/17/NQ-HĐQT ngày 30/11/2017 đã thông qua việc tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2017 bằng tiền với tỷ lệ 08%/vốn điều lệ (tương ứng 48.230.616.800 đồng). Công ty đã chốt danh sách cổ đông ngày 29/12/2017 và sẽ thực hiện việc chi trả cổ tức này trong năm 2018.

Cổ tức năm 2016 đã chi trả được 58,87/60,28 tỷ đồng, đạt 97,66%.

Cổ tức năm 2015 về trước, còn lại cổ đông chưa nhận là 4,41 tỷ đồng.

## Những tiến bộ công ty đạt được trong năm

Công tác sửa chữa, bảo dưỡng 2 nhà máy được thực hiện một cách tích cực, giúp tăng hiệu suất vận hành.  
Công tác sáng kiến, cải tiến:

Năm 2017, Công ty đã có 06 sáng kiến, 14 cải tiến hợp lý hóa, trong đó có nhiều sáng kiến đã được đưa vào ứng dụng trong thực tiễn, góp phần nâng cao hiệu quả trong công tác quản lý vận hành gồm:

- Thiết bị đo độ mở cửa van cung, đo mực nước hạ lưu nhà máy bằng công nghệ Laser;
- Thiết bị đo độ lệch cửa van cung;
- Thiết bị đo mưa tự động nhắn tin qua điện thoại;
- Hệ thống tự động cảnh báo khi nhà máy vận hành, xả lũ;
- Xử lý rò rỉ tháp điều áp NMTĐ Khe Diên bằng Sika chống thấm đặc biệt;
- Cải tạo địa hình để thoát lũ khu vực nhà máy thủy điện A Roàng;
- Ứng dụng website Windy để dự báo mưa, tính lũ cho 10 ngày đến;
- Cải tạo ngăn hội trường Công ty bằng vách ngăn di động để làm phòng họp, tăng thêm phòng làm việc;

Năm 2017, Công ty đã thành lập Phòng Nghiên cứu và Phát triển để thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học mang tính xã hội, cộng đồng như: Đề tài “Vận hành xả lũ liên hồ trên lưu vực sông Vu Gia - Thu Bồn tỉnh Quảng Nam và Sông Ba tỉnh Phú Yên”, đã được UBND các tỉnh Quảng Nam, Phú Yên đồng ý đưa vào danh mục đề tài cấp tỉnh năm 2018.

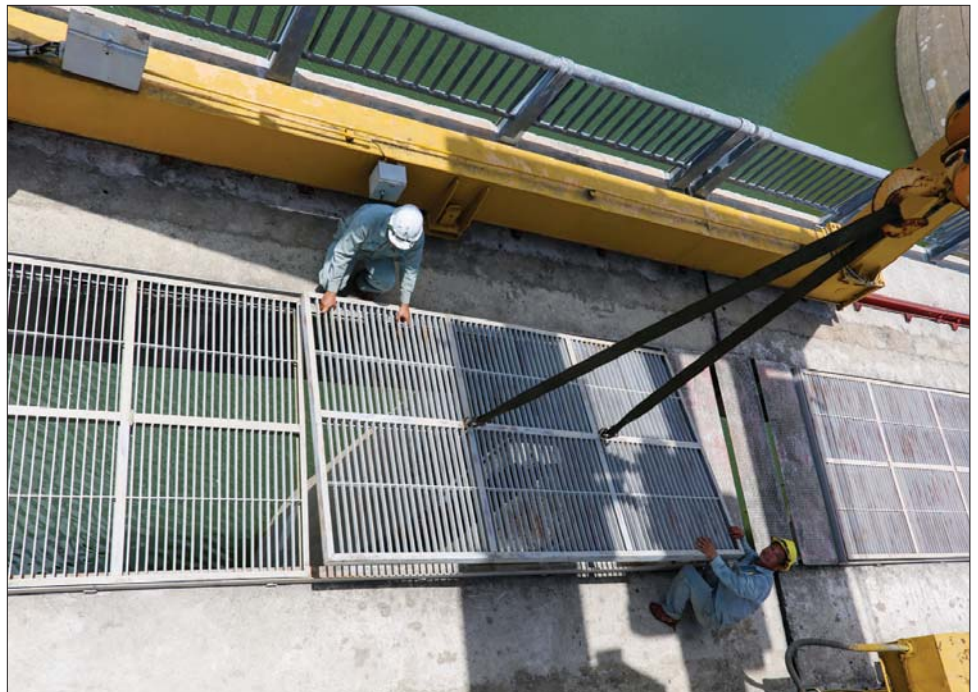
Về đầu tư Dự án mở rộng, nâng công suất NMTĐ Khe Diên lên 15MW:

Thực hiện các nội dung liên quan của Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2017, Công ty đã thuê đơn vị Tư vấn độc lập là Tổng công ty Tư vấn xây dựng thủy lợi Việt Nam thẩm tra. Dự án được đánh giá khả thi và hiệu quả đầu tư cao.

Hồ sơ Báo cáo đầu tư của Dự án đã được UBND tỉnh Quảng Nam thống nhất và có văn bản số 6324/UBND - KTN ngày 16/11/2017 gửi Bộ Công Thương xem xét phê duyệt.

Công tác dịch vụ tư vấn phát triển: Doanh thu dịch vụ tư vấn 5,26 tỷ đồng/năm đối với một đơn vị hoạt động phát điện như SBA là một nguồn thu đáng kể, đánh dấu được năng lực, sự trưởng thành của SBA trong lĩnh vực tư vấn, góp phần cải thiện thu nhập cho CBNV Công ty.

Công tác quản lý Công ty: Việc chuyển đổi sang áp dụng hệ thống ISO 9001:2015, mọi công việc được kiểm soát chặt chẽ và hiệu quả.



## Tình hình tài sản

Tiêu chí	ĐVT	2016	2017	% tăng (+)/ giảm (-)
Tài sản ngắn hạn		86.738,89	131.703,62	51,84%
Tài sản dài hạn	triệu đồng	1.316.146,02	1.253.946,12	-4,73%
<b>Tổng tài sản</b>		<b>1.402.884,91</b>	<b>1.385.649,74</b>	<b>-1,23%</b>

Tính đến 31/12/2017, giá trị tài sản ngắn hạn là 131,7 tỷ đồng, tăng 51,8% so với năm 2016. Tỷ trọng tài sản ngắn hạn/tổng tài sản chiếm 9,5%, tăng 3,32% so với năm 2016.

Đối với tài sản dài hạn, do đặc thù của ngành sản xuất điện, tài sản cố định là khoản mục chiếm tỷ trọng cao nhất với 90,5% trong tổng tài sản, tương ứng là 1.385,6 tỷ đồng. Các khoản mục còn lại như phải thu dài hạn, tài sản dở dang và tài sản dở dang chiếm tỷ trọng không đáng kể.



## Tình hình nợ phải trả

Tiêu chí	ĐVT	2016	2017	% tăng (+)/ giảm (-)
Nợ ngắn hạn		130.397,34	157.012,70	20,41%
Nợ dài hạn		583.904,00	514.734,00	-11,85%
<b>Tổng nợ phải trả</b>	Triệu đồng	<b>714.301,34</b>	<b>671.746,70</b>	<b>-5,96%</b>
Vốn chủ sở hữu		688.583,57	713.903,04	3,68%
<b>Tổng nguồn vốn</b>		<b>1.402.884,91</b>	<b>1.385.649,74</b>	<b>-1,23%</b>

Tại thời điểm 31/12/2017, giá trị nợ phải trả của Công ty là 671,7 tỷ đồng, giảm 5,96% so với năm 2016 trong tổng nợ phải trả của Công ty. Trong đó, giá trị nợ ngắn hạn là 157 tỷ đồng, tăng 20,41% so với năm 2016; nợ dài hạn là 514,7 tỷ đồng, giảm 11,85% so với năm 2016.

## Thuyết minh công cụ tài chính

Chỉ tiêu	Tuổi nợ dưới 1 năm (triệu đồng)			Tuổi nợ trên 1 năm (triệu đồng)		
	2016	2017	+/-	2016	2017	+/-
Phải trả người bán	5.910	2.035	-65,57%	-	-	-
Chi phí phải trả	8.779	9.647	9,89%	-	-	-
Vay và nợ thuê tài chính	67.720	67.870	0,22%	583.904	583.904	-11,85%
Phải trả khác	25.391	54.822	115,91%	-	-	-
<b>Tổng cộng</b>	<b>107.800</b>	<b>134.374</b>	<b>24,65%</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>

Trên thực tế, Công ty luôn coi trọng công tác quản trị rủi ro nói chung và đặc biệt là rủi ro thanh khoản nói riêng. Ban điều hành luôn giám sát hoạt động quản lý rủi ro thông qua việc thường xuyên theo dõi yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động dòng tiền của Công ty.



## Về ảnh hưởng của chênh lệch lãi vay

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	2016	2017
Vay ngắn hạn	triệu đồng	67.720,00	67.870,00
Vay dài hạn	triệu đồng	583.904,00	514.734,00
Chi phí lãi vay	triệu đồng	64.181,39	57.950,01
Chi phí lãi vay/ Doanh thu thuần	%	30,29%	17,40%

Năm 2017, lãi vay Công ty phải trả là 57,95 tỷ đồng, có phần giảm nhẹ hơn so với mức lãi vay trong năm 2016. Tỷ lệ chi phí lãi vay trên doanh thu thuần đạt 17,4%. Do đặc thù của lĩnh vực kinh doanh, Công ty cần nguồn vốn lớn để tài trợ cho các hoạt động đầu tư và cụ thể ở đây là để bù đắp vốn tự có tham gia dự án đầu tư Nhà máy thủy điện Khe Diên và Krông H'nhăng.

Hơn 80% nợ của SBA là vay dài hạn mức lãi suất với biên cố định thấp (nhà máy thủy điện Krông H'nhăng và nhà máy thủy điện Khe Diên), điều này giúp hoạt động của Công ty khá ổn định.

## Kế hoạch phát triển trong tương lai

Từ kết quả tổng hợp, nghiên cứu về ENSO, số liệu chu kỳ thủy văn nhiều năm qua, SBA dự báo lưu lượng nước về các hồ năm 2018 sẽ cao hơn trung bình nhiều năm, kết hợp với nghiên cứu tình hình Thị trường điện năm 2018, Công ty kính trình ĐHCĐ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 cụ thể như sau:

### Các chỉ tiêu kinh doanh

TT	Nội dung	ĐVT	Kế hoạch	Ghi chú
<b>1</b>	<b>Sản lượng điện thương phẩm</b>	<i>x10<sup>6</sup> kWh</i>	<b>222,00</b>	
-	Khe Diên	<i>x10<sup>6</sup> kWh</i>	42,00	
-	Krông H'nhăng	<i>x10<sup>6</sup> kWh</i>	180,00	
<b>2</b>	<b>Tỷ lệ điện tự dùng, tổn thất</b>			
-	Khe Diên	%	2,58	<i>Tổn thất: 2,36%; tự dùng: 0,22%</i>
-	Krông H'nhăng	%	2,23	<i>Tổn thất: 2,02%; tự dùng: 0,21%</i>
<b>3</b>	<b>Tổng doanh thu:</b>	<i>tỷ đồng</i>	<b>257,50</b>	
3.1	Từ sản xuất điện	<i>tỷ đồng</i>	<b>250,50</b>	
-	Khe Diên	<i>tỷ đồng</i>	46,50	
-	Krông H'nhăng	<i>tỷ đồng</i>	204,00	
3.2	Từ dịch vụ tư vấn	<i>tỷ đồng</i>	<b>7,00</b>	
<b>4</b>	<b>Tổng chi phí</b>	<i>tỷ đồng</i>	<b>156,05</b>	
<b>5</b>	<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<i>tỷ đồng</i>	<b>101,45</b>	
<b>6</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<i>tỷ đồng</i>	<b>94,41</b>	
<b>7</b>	<b>Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu</b>	<i>đồng/CP</i>	<b>1.561</b>	

### Kế hoạch phát triển trong tương lai

#### 1. Công tác quản lý vận hành, sửa chữa bảo dưỡng các Nhà máy thủy điện

Vận hành hiệu quả NMTĐ Krông H'nhăng theo thị trường phát điện cạnh tranh và NMTĐ Khe Diên theo Biểu giá chi phí tránh được

Thực hiện công tác SCBD thường xuyên, định kỳ thiết bị và các hạng mục công trình; Thí nghiệm định kỳ hệ thống đo đếm, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, đảm bảo 02 nhà máy vận hành an toàn, ổn định và hiệu quả.

Và thực hiện các công tác SCBD chính như sau:

##### a/ Liên quan NMTĐ Khe Diên:

- Cải tạo máy cắt khí SF6 TBA 6,3/35kV;
- Sửa chữa hệ thống kích từ;

- Cải tạo thay thế hệ thống SCADA nhà máy;
- Chống sụt lở mái taluy dương phía sau nhà máy và sụt lở trượt đất trên đường vận hành VH2;
- Lắp đặt hệ thống bảo vệ bê tông mặt tràn;
- Xây dựng hạng mục đường tránh mỏ than Nông Sơn vào nhà máy.

#### **b/ Liên quan NMTĐ Krông H'nh:**

- Đại tu tổ máy H2, MBA T2 và các hạng mục liên quan khác: ĐZ 110kV Krông H'nh – EaKar; Van đĩa nhà van; Đường ống áp lực; Thiết bị kênh xả hạ lưu nhà máy;

- Cải tạo các hệ thống: Rơ le bảo vệ các tổ máy và ĐZ; Điều khiển, giám sát, đo lường nhà máy;

- Cải tạo đóng đá tiêu nước hạ lưu đập đất để đảm bảo ổn định đường bão hòa đập đất;

- Lắp đặt thiết bị để chuyển ngăn xuất tuyến 172 TBA 110kV Eakar sang tự động không người trực theo chủ trương chung của ngành điện;

- Lắp đặt cơ cấu chắn sóng tại cửa van cung để nâng cao hiệu quả vận hành;

- Lắp đặt thiết bị đo mực nước thủy triều tại Tuy Hòa, mực nước sông tại Phú Lâm, Củng Sơn phục vụ công tác PCLB cho nhà máy.

#### **2. Công tác dịch vụ tư vấn**

Tiếp tục thực hiện các hợp đồng tư vấn thiết kế, quản lý dự án đã ký. Đẩy mạnh dịch vụ tư vấn vận hành xả lũ liên hồ, chống biến đổi khí hậu, cung cấp lắp đặt thiết bị đo mực nước hồ và đo mưa tự động. Phần đầu doanh thu dịch vụ tư vấn năm 2018 đạt 7,0 tỷ đồng.

#### **3. Công tác đầu tư xây dựng**

- Dự án mở rộng, nâng công suất NMTĐ Khe Diên lên 15MW:

Hoàn thiện hồ sơ thiết kế, trình ĐHQĐ thông qua chủ trương đầu tư, triển khai thực hiện dự án từ 6/2018. Dự kiến tiến độ thi công 12-15 tháng.

- DATĐ Sông Tranh 1, Krông H'nh 2: Tiếp tục nghiên cứu phương án tối ưu để hạn chế diện tích đất rừng bị ảnh hưởng, làm việc với các Sở, Ban, Ngành liên quan để bổ sung DATĐ Sông Tranh 1 vào quy hoạch và điều chỉnh lại quy hoạch DATĐ Krông H'nh 2.

- Dự án điện mặt trời trên hồ Krông H'nh, công suất 5MW: Tiếp tục thử nghiệm, đánh giá mô hình đã lắp đặt trên lòng hồ, nghiên cứu tiếp cận công nghệ mới, xây dựng phương án thiết kế có suất đầu tư hiệu quả, khi điều kiện thích hợp sẽ trình ĐHQĐ thông qua để triển khai.

#### **4. Công tác nghiên cứu sáng kiến, cải tiến**

- Năm 2018, toàn Công ty phấn đấu có 08 sáng kiến, đề tài nghiên cứu và 25 cải tiến, hợp lý hóa sản xuất.

- Hoàn thành các đề tài nghiên cứu cấp tỉnh năm 2018:

+ Vận hành xả lũ liên hồ sông Ba tỉnh Phú Yên;

+ Vận hành xả lũ liên hồ sông Vu Gia - Thu Bồn tỉnh Quảng Nam.

- Triển khai thực hiện đề tài chống xâm nhập mặn nhà máy nước Cầu Đỏ và giảm tối đa việc xả nước trực tiếp về hạ du cho NMTĐ Đăk Mi 4;

- Tiếp tục nghiên cứu, báo cáo đề tài vận hành xả lũ liên hồ trên hệ thống sông Đà và các hệ thống sông khác.

- Nghiên cứu, ứng dụng các đề tài trong Công ty:

+ Vận hành xả lũ tự động tại NMTĐ Krông H'nh;

+ Bảo vệ bê tông mặt tràn Khe Diên bằng vật liệu Polymer;

+ Hệ thống chắn sóng trên đập tràn Krông H'nh để vận hành hiệu quả.



## BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

### Tình hình hoạt động của Công ty năm 2017

Năm 2017, lượng nước về hai hồ thuận lợi nên hoạt động sản xuất kinh doanh của hai nhà máy thủy điện Krông H' năng, Khe Diên rất tốt và cao nhất từ khi bắt đầu vận hành đến nay; tạo điều kiện cho Công ty triển khai hiệu quả và hoàn thành vượt tất cả các chỉ tiêu kinh doanh năm 2017 do Đại hội đồng cổ đông Công ty giao, cụ thể như sau:

#### Kết quả sản xuất kinh doanh điện năng

- Tổng sản lượng điện thương phẩm của 02 nhà máy thủy điện là (300,41/209,0) triệu kWh, đạt 143,74 % kế hoạch (trong đó, Khe Diên là 53,33/39,0 triệu kWh, Krông H' năng là 247,08/170,0 triệu kWh).

- Doanh thu từ sản xuất điện: 327,75/230 tỷ đồng, đạt 142,50% kế hoạch (trong đó, Khe Diên là 53,39/43,0 tỷ đồng, Krông H' năng là 274,36/187,0 tỷ đồng).

- Doanh thu từ dịch vụ tư vấn và thu khác: 5,77/5,0 tỷ đồng;

- Lợi nhuận trước thuế TNDN: 145,07/81,39 tỷ đồng, đạt 178,24% kế hoạch;

- Lợi nhuận sau thuế TNDN: 135,91/75,59 tỷ đồng, đạt 179,80% kế hoạch;

- Lãi cơ bản trên cổ phiếu là 2.254/1.250 đồng/CP, đạt 180,32% kế hoạch.

#### Công tác nghiên cứu đầu tư Dự án mở rộng nâng công suất Nhà máy thủy điện Khe Diên thêm 6,0 MW

Công ty đã thuê đơn vị Tư vấn độc lập là Tổng công ty Tư vấn xây dựng thủy lợi Việt Nam thẩm tra, đánh giá Dự án có tính khả thi và hiệu quả đầu tư cao. HĐQT Công ty đã thống nhất kết quả thẩm tra hồ sơ liên quan đến các giải pháp kỹ thuật và tổng mức đầu tư của Dự án và phương án điều chỉnh đấu nối cấp điện áp 110kV để bổ sung trình xin điều chỉnh quy hoạch. Hiện hồ sơ Báo cáo đầu tư của Dự án đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam thống nhất và trình Bộ Công Thương xem xét phê duyệt.

#### Hoạt động dịch vụ tư vấn

Để giữ cho đội ngũ CBCNV ổn định, cần nâng cao tính sáng tạo và chất lượng của CBCNV, từng bước mở rộng hoạt động Công ty, hoạt động tư vấn luôn được khích lệ để góp phần tăng doanh thu Công ty và thu nhập cho cán bộ nhân viên. Năm 2017, Công ty đã ký, thực hiện nhiều hợp đồng mới, được các chủ đầu tư và đối tác đánh giá cao. Doanh thu cả năm đạt hơn 5,26 tỷ đồng.

#### Về công tác quản trị doanh nghiệp

- Công tác quản trị doanh nghiệp luôn được chú trọng, tăng cường trong mọi mặt hoạt động của Công ty nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công việc và tiết kiệm hợp lý chi phí hoạt động. Hệ thống quản lý chất lượng Công ty được BSI Việt Nam đánh giá chứng nhận đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015, việc áp dụng đã đi vào chiều sâu và phản ánh được vai trò cụ thể của CBCNV Công ty.

- Công ty đã chấp hành đầy đủ, tuân thủ đúng các quy định của Nhà nước trong hoạt động SXKD điện năng. Công tác quản lý kỹ thuật, sửa chữa bảo dưỡng, xử lý sự cố thiết bị và công tác ATVSLĐ-PCCN luôn được thực hiện tốt, đảm bảo 02 Nhà máy vận hành ổn định, an toàn và hiệu quả, không xảy ra tai nạn lao động hay sự cố vận hành do chủ quan.

#### Về công tác nghiên cứu, sáng kiến

Với phương châm “Tư duy sáng tạo, Công ty phát triển”, Công ty đã động viên, khuyến khích CBCNV tích cực tham gia phong trào ‘Phát huy sáng kiến, cải tiến, hợp lý hóa’ nhằm mang lại hiệu quả cao hơn trong hoạt động sản xuất kinh doanh, trong năm qua Công ty đã có 06 sáng kiến, 14 cải tiến hợp lý hóa được thực hiện.



## Đánh giá của Hội đồng Quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc công ty

• Tổng Giám đốc Công ty đã thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ điều hành sản xuất kinh doanh, báo cáo kịp thời các nội dung đề nghị và trình HĐQT xem xét, phê duyệt và tổ chức thực hiện nghiêm túc các nội dung Nghị quyết của HĐQT; Tổ chức triển khai thực hiện đúng quy định về chế độ đối với người lao động trong Công ty như: BHXH, BHYT, BHTN,...; giải quyết trả lương theo cơ chế khoán 8,0% trên tổng doanh thu. HĐQT đánh giá cao năng lực lãnh đạo điều hành của Tổng Giám đốc Công ty, luôn sáng tạo và thực hiện linh hoạt nhiều giải pháp nhằm mang lại hiệu quả cho Công ty. Năm 2017, chỉ tiêu lãi cơ bản/cổ phiếu đạt 2.254 đồng/CP, đã giải quyết tạm ứng cổ tức đợt 1/2017 (08%) vào ngày 31/1/2018 cho cổ đông với tổng số tiền là 48,23 tỷ đồng.

• Ban điều hành gồm có Tổng Giám đốc, 01 Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và 06 Trưởng các bộ phận Phòng, Ban (Phòng Tổ chức - Hành chính, Phòng Kinh tế - Kế hoạch, Phòng Tài chính - Kế toán, Phòng Cơ điện, Phòng Nghiên cứu và Phát triển, Ban ISO và 03 Chi Nhánh trực thuộc (gồm 02 Nhà máy thủy điện: Khe Diên, Krông H' năng và Trung tâm Tư vấn và kiểm định an toàn đập). Qua theo dõi, giám sát, HĐQT đánh giá Cán bộ quản lý của Công ty đã tuân thủ Pháp luật, Điều lệ và các quy định quản lý nội bộ của Công ty. Trong năm 2017, các Cán bộ quản lý đã nỗ lực, cố gắng hoàn thành tốt vai trò của mình, góp phần đem lại kết quả hoàn thành xuất sắc của toàn Công ty.

### Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Năm 2018, tiếp tục duy trì ổn định trong hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty bằng việc vận hành ổn định hiệu quả các nhà máy thủy điện Khe Diên và Krông H' năng, phát huy tốt công tác sáng kiến, cải tiến. Với tình hình đó, HĐQT định hướng kế hoạch hoạt động như sau:

**Tổ chức quản lý vận hành an toàn, hiệu quả** các nhà máy thủy điện Khe Diên và Krông H' năng, tổng sản lượng điện thương phẩm đạt 222,0 triệu kWh, tổng doanh thu bán điện đạt 250,50 tỷ đồng. Cổ tức phần đầu đạt từ 15,0% trở lên.

**Cải tiến công tác quản lý**, tiếp tục nâng cao năng lực của đội ngũ cán bộ quản lý để đáp ứng yêu cầu phát triển Công ty.

**Phát huy sáng kiến, cải tiến và hợp lý hóa sản xuất** áp dụng có hiệu quả trong mọi hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty.

### Công tác nghiên cứu, đầu tư:

- Dự án mở rộng Nhà máy thủy điện Khe Diên thêm 01 tổ máy 6,0 MW, nâng tổng công suất của Nhà máy lên 15,0 MW: Trình xin ý kiến ĐHĐCĐ thường niên Công ty năm 2018 thông qua chủ trương đầu tư và giao HĐQT giải quyết các thủ tục liên quan để xin bổ sung quy hoạch và xem xét quyết định việc đầu tư; mang lại dòng tiền tốt hơn vào những năm sau cho Cổ đông.

- Dự án thủy điện Krông H' năng 2 và Sông Tranh 1: Công ty sẽ tiếp tục nghiên cứu phương án đầu tư, làm việc với Bộ Công Thương, Ủy ban nhân dân các tỉnh Phú Yên, Đắk Lắk và Quảng Nam để xin phê duyệt điều chỉnh và bổ sung quy hoạch, thời điểm thích hợp sẽ trình xin ý kiến của Cổ đông thông qua để thực hiện nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động.

**Hoạt động động dịch vụ tư vấn:** Tiếp tục thực hiện các Hợp đồng tư vấn thiết kế, quản lý dự án đã ký và tìm kiếm thêm các hợp đồng mới; Phần đầu doanh thu năm 2018 đạt 7,0 tỷ đồng.



## BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

### Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát



**Bà Phan Thị Anh Đào**  
Trưởng Ban Kiểm soát



**Bà Nguyễn Thị Trần Thảo**  
Thành viên Ban Kiểm soát



**Ông Trần Quang Cần**  
Thành viên Ban Kiểm soát

### Tổng kết hoạt động của Ban Kiểm soát

Trong năm 2017 hoạt động của BKS chủ yếu tập trung vào chức năng, nhiệm vụ chính của BKS theo đúng quy định của Pháp luật và điều lệ của Công ty, cụ thể:

- Thực hiện giám sát hoạt động và tuân thủ theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty đối với Hội đồng quản trị, Ban điều hành trong việc quản lý điều hành Công ty.

- Giám sát việc thực hiện các nội dung của Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên thông qua ngày 18/04/2017.

- Tham gia đầy đủ tất cả các cuộc họp của Hội đồng quản trị (HĐQT), Trưởng Ban Kiểm soát tham gia họp giao ban tháng và các cuộc họp quan trọng khác của Công ty để theo sát tình hình Công ty, duy trì sự phối hợp chặt chẽ giữa Ban kiểm soát với HĐQT, ban điều hành của Công ty và các đơn vị trực thuộc khác;

- Thẩm định Báo cáo tài chính quý, 6 tháng, hàng năm của Công ty. Đánh giá phân tích tình hình tài chính cũng như việc bảo toàn và phát triển nguồn vốn chủ sở hữu một cách trung thực và khách quan;

- Trên cơ sở kiểm tra hoạt động của toàn Công ty, BKS đã kiến nghị với HĐQT và Ban Tổng Giám đốc để có các điều chỉnh, bổ sung các giải pháp nhằm

đảm bảo công tác quản lý được chặt chẽ, tránh được các rủi ro trong quá trình hoạt động;

- Thực hiện các công tác khác theo quy định.

### Các cuộc họp của BKS

Năm 2017 Ban Kiểm soát tổ chức 04 cuộc họp để nghe báo cáo đánh giá các hoạt động của các Kiểm soát viên. Ban Kiểm soát đã thống nhất thông qua các nội dung chính như sau:

- Thông qua việc thẩm định, nhận xét, đánh giá về số liệu Báo cáo tài chính bán niên năm 2017;

- Soát xét Báo cáo tài chính quý 3/2017;

- Thông qua việc thẩm định Báo cáo tài chính năm 2017 đã được soát xét bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC;

- Hàng quý, Ban kiểm soát đã tiến hành kiểm tra tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty, đánh giá công tác quản lý điều hành của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ 2017.

**Đánh giá của BKS về kết quả hoạt động Công ty và tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ 2017**

Năm 2017, lượng nước về hai hồ thuận lợi nên hoạt động sản xuất kinh doanh của hai nhà máy

thủy điện Krông H' năng, Khe Diên rất tốt và cao nhất từ khi bắt đầu vận hành đến nay; tạo điều kiện thuận lợi cho Công ty triển khai hiệu quả kế hoạch công tác năm 2017. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kinh doanh như sau:

Với kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2017 như trên, BKS nhận xét như sau: Sản lượng điện phát đạt 143,74%; doanh thu đạt 141,92% kế hoạch năm 2017 và vượt 57% so với năm 2016. Lợi nhuận trước thuế đạt 178,24% kế hoạch năm và vượt 108,4% so với năm 2016. Lãi cơ bản trên cổ phiếu vượt 118,62% so với năm 2016.

#### **Tình hình thực hiện các chỉ tiêu trong Nghị quyết ĐHĐCĐ**

- Thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh: Với kết quả kinh doanh nêu trên, năm 2017 Công ty đã hoàn thành và hoàn thành vượt mức tất cả các chỉ tiêu về sản xuất kinh doanh đã được ĐHĐCĐ 2017 đề ra;

- Thực hiện chi trả cổ tức năm 2016 là 10% bằng tiền vào tháng 05/2017;

- Công ty đã sử dụng lợi nhuận sau thuế năm 2017 để trích lập các quỹ theo quy định; đảm bảo nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước đầy đủ;

- Chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2017 theo đúng định mức đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 phê duyệt;

- Công tác mua cổ phiếu lô "lẻ" làm cổ phiếu quỹ: Công ty đã thực hiện các thủ tục mua cổ phiếu lô lẻ đúng quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh và Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam. Công ty đã thông tin đến tất cả cổ đông để giao dịch, nhưng chỉ mua được 60 cổ phiếu/24.781 cổ phiếu dự kiến mua.

- Đối với dự án đầu tư mở rộng Nhà máy thủy điện Khe Diên thêm 6,0MW, nâng tổng công suất Nhà máy lên 15MW:

+ Dự án đã được Đơn vị thẩm tra - Tổng công ty Tư vấn xây dựng thủy lợi Việt Nam đánh giá là có tính khả thi, hiệu quả đầu tư cao; đã được HĐQT Công ty thống nhất thông qua kết quả thẩm tra hồ sơ liên quan đến các giải pháp kỹ thuật và tổng mức đầu tư của dự án.

+ Ngày 16/11/2017, UBND tỉnh Quảng Nam đã có văn bản gửi Bộ Công Thương về việc Điều chỉnh công suất nhà máy thủy điện Khe Diên tỉnh Quảng Nam. Công ty đang tiếp tục làm việc với Bộ Công Thương xin phê duyệt điều chỉnh quy hoạch mở rộng Dự án theo quy định.

#### **Kết quả giám sát đối với HĐQT, Ban TGD và các cán bộ quản lý**

##### **Công tác quản lý, điều hành của HĐQT**

Trong năm 2017, HĐQT đã tổ chức 04 cuộc họp định kỳ để chỉ đạo Công ty thực hiện các chỉ tiêu do ĐHĐCĐ năm 2017 đã đề ra. BKS đánh giá hoạt động của HĐQT trong năm là phù hợp với quy định pháp luật và Điều lệ Công ty, đáp ứng kịp thời yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

HĐQT đã ban hành nhiều Nghị quyết và Quyết định liên quan đến hoạt động của Công ty trong phạm vi trách nhiệm và thẩm quyền của HĐQT. Các cuộc họp của HĐQT được thư ký công ty ghi chép biên bản đầy đủ theo các nội dung được thống nhất thông qua và công bố Nghị quyết đầy đủ đúng quy định trên thị trường chứng khoán.



##### **Công tác quản lý, điều hành của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc đã triển khai đầy đủ các chủ trương, Nghị quyết mà HĐQT đã đề ra theo đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Tổng Giám đốc được quy định trong điều lệ Công ty. Kết quả thực hiện các chủ trương, Nghị quyết của HĐQT đều được Tổng Giám đốc báo cáo đầy đủ tại các cuộc họp HĐQT.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đã tổ chức vận hành an toàn hiệu quả hai nhà máy thủy điện, lập kế hoạch sản xuất kinh doanh, sửa chữa bảo dưỡng thiết bị định kỳ trong năm phù hợp với tình hình thực tế với nguồn nước sản xuất điện.

BKS không thấy có điều gì bất thường trong hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý trong Công ty. HĐQT và Ban điều hành trong năm vừa qua đã có nhiều cố gắng với tinh thần trách nhiệm cao nhằm đem lại lợi ích cao nhất cho Công ty và các cổ đông, quyết tâm thực hiện tốt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017 đã được ĐHĐCĐ đặt ra.

#### **Đánh giá hoạt động của BKS năm 2017**

- Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Ban kiểm soát luôn nhận được sự ủng hộ của Quý cổ đông,

sự quan tâm và tạo điều kiện của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và toàn thể CBNV Công ty. Ban kiểm soát đã thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, trách nhiệm cẩn trọng theo đúng Pháp luật hiện hành của Nhà nước và Điều lệ của Công ty.

- Qua một năm hoạt động, Ban Kiểm soát đã hoàn thành nhiệm vụ của ĐHĐCĐ giao, góp phần cùng với HĐQT và Ban Tổng Giám đốc thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ mà Nghị quyết ĐHĐCĐ đã thông qua, không phụ lòng tin của các cổ đông và nhà đầu tư khi tham gia góp vốn vào Công ty Cổ phần Sông Ba.

#### **Kiến nghị và kế hoạch công tác của BKS năm 2018**

##### **Kiến nghị**

Qua thực tế giám sát hoạt động của Công ty, BKS có một số kiến nghị như sau:



- Ghi nhận sự cố gắng của Ban lãnh đạo cũng như toàn thể CBNV, BKS nhận thấy rằng Công ty cần đưa ra các chính sách đãi ngộ hợp lý để duy trì đội ngũ nhân viên xuất sắc, củng cố các vị trí chủ chốt để phát huy thành quả đã đạt được.

- Trong năm 2017, Công ty đã có nhiều sáng kiến cải tiến đã được các cơ quan, đơn vị quan tâm đánh giá cao. Công ty đã ký thêm nhiều hợp đồng tư vấn mới như: Cung cấp và lắp đặt thiết bị đo mực nước hồ, đo mưa tự động cho các chủ hồ thủy điện. Trong năm 2018 Công ty cần đẩy mạnh hơn nữa công tác tư vấn để khẳng định giá trị công ty.

#### **Kế hoạch công tác của BKS năm 2018**

Kế hoạch hoạt động trong năm 2018 của BKS tập trung vào một số nhiệm vụ chủ yếu sau:

- Thường xuyên kiểm tra tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ, việc chấp hành điều lệ tổ chức hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và các phòng ban chức năng công ty;

- Kiểm soát Báo cáo tài chính: Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp trung thực và chính xác trong việc ghi chép sổ sách kế toán và công tác lập Báo cáo tài chính quý, 6 tháng và năm của Công ty;

- BKS sẽ duy trì và tăng cường công tác kiểm soát định kỳ, đảm bảo các hoạt động Công ty luôn tuân thủ các quy định của Pháp luật, góp phần vào sự phát triển của Công ty, đảm bảo lợi ích của cổ đông và quyền lợi người lao động;

- Và thực hiện các công tác khác theo quy định.





# Phần IV. QUẢN TRỊ CÔNG TY





HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN ĐIỀU HÀNH SBA ĐÃ THỂ HIỆN SỰ SÁNG TẠO, NHẠY BÉN, LINH HOẠT TRONG VAI TRÒ LÃNH ĐẠO, ĐIỀU HÀNH VÌ SỰ PHÁT TRIỂN NGÀY CÀNG LỚN MẠNH CỦA CÔNG TY VÀ ĐẢM BẢO LỢI ÍCH CAO NHẤT CỦA CỔ ĐÔNG.

## THÀNH VIÊN VÀ CƠ CẤU CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

### HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY



**Ông Nguyễn Thành**  
Chủ tịch HĐQT  
Năm giữ 2.100 cổ phiếu,  
chiếm 0,003% vốn điều lệ SBA



**Ông Thái Văn Thắng**  
Phó Chủ tịch HĐQT  
Năm giữ 84.000 cổ phiếu,  
chiếm 0,14% vốn điều lệ SBA



**Ông Phạm Phong**  
Ủy viên HĐQT  
Năm giữ 312.175 cổ phiếu,  
chiếm 0,52% vốn điều lệ SBA



**Ông Trương Thành Nam**  
Ủy viên HĐQT  
Năm giữ 0 cổ phiếu,  
chiếm 0% vốn điều lệ SBA



**Ông Nguyễn Lương Minh**  
Ủy viên HĐQT  
Năm giữ 4.935 cổ phiếu,  
chiếm 0,01% vốn điều lệ SBA

### Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

HĐQT không thành lập các tiểu ban trực thuộc.

## HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Trong năm 2017, Hội đồng quản trị đã tổ chức 4 cuộc họp. Cụ thể:

Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp
Nguyễn Thành	Chủ tịch	4	100%
Thái Văn Thắng	Phó Chủ tịch	4	100%
Phạm Phong	Ủy viên	4	100%
Nguyễn Lương Minh	Ủy viên	4	100%
Trương Thành Nam	Ủy viên	4	100%

Và ban hành các Nghị quyết, Quyết định như sau:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	Nghị quyết 01/17/NQ-HĐQT	24/03/2017	Thông qua kết quả SXKD quý 4, cả năm 2016; Kế hoạch SXKD năm 2017, quý 1/2017 Công ty và các nội dung liên quan khác.
2	Nghị quyết 02/17/NQ-HĐQT	28/06/2017	Thông qua kết quả công việc Công ty đã thực hiện trong quý 1, kế hoạch công tác quý 2/2017 và các nội dung liên quan khác.
3	Nghị quyết 03/17/NQ-HĐQT	12/09/2017	Thông qua kết quả công việc Công ty đã thực hiện trong quý 2, 6 tháng đầu năm và kế hoạch quý 3/2017.
4	Nghị quyết 04/17/NQ-HĐQT	30/11/2017	Thực hiện tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2017 bằng tiền
5	Nghị quyết 05/17/NQ-HĐQT	12/12/2017	Thông qua kết quả công việc Công ty đã thực hiện trong quý 3; 9 tháng đầu năm; Kế hoạch công tác quý 4/2017 và các nội dung quan trọng khác liên quan.
6	Quyết định 01/17/QĐ-S3-HĐQT	27/04/2017	Chi trả cổ tức năm 2016 bằng tiền của Công ty Cổ phần Sông Ba.
7	Quyết định 02/17/QĐ-HĐQT	09/05/2017	Chấp thuận hợp đồng lập BCKTKT công trình chắn nước tạo cảnh quan thác Đăk Kê và tính toán xác định lưu lượng dòng chảy tối thiểu sau đập hồ B – NMTĐ Đăk Pône.
8	Quyết định 03/17/QĐ/S3-HĐQT	22/06/2017	Kéo dài thời gian đảm nhiệm chức vụ Giám đốc CN.Công ty Cổ phần Sông Ba – NMTĐ Krông H'nh.
9	Quyết định 04/17/QĐ-S3-HĐQT	28/07/2017	Miễn nhiệm chức vụ Giám đốc Chi nhánh Công ty Cổ phần Sông Ba – Trung tâm Tư vấn và Kiểm định An toàn đập.
10	Quyết định 05/17/QĐ/S3-HĐQT	28/07/2017	Bổ nhiệm chức danh Giám đốc Chi nhánh Công ty Cổ phần Sông Ba – Trung tâm Tư vấn và Kiểm định An toàn đập.
11	Quyết định 06/17/QĐ-HĐQT	10/08/2017	Chấp thuận giá mua Cổ phiếu lô “lẻ” của Cổ đông làm Cổ phiếu quỹ SBA.
12	Quyết định 07/17/QĐ-S3-HĐQT	30/10/2017	Thành lập Phòng Nghiên cứu và Phát triển
13	Quyết định 08/17/QĐ-HĐQT	12/12/2017	Bổ nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty

**Đào tạo về quản trị Công ty:** Không có.

## CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HĐQT, BAN GIÁM ĐỐC VÀ BKS

### Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

2017

STT	Họ và tên	2017			Ghi chú
		Thù lao	Lương (vnd/năm)	Thưởng (vnd/năm)	
<b>1</b>	<b>Hội đồng quản trị</b>	<b>432.000.000</b>	<b>466.230.000</b>	<b>313.500.000</b>	
	Nguyễn Thành	120.000.000		91.000.000	
	Thái Văn Thắng	96.000.000		72.500.000	
	Phạm Phong	72.000.000	466.230.000	82.000.000	
	Nguyễn Lương Minh	72.000.000		34.000.000	
	Trương Thành Nam	72.000.000		34.000.000	
<b>2</b>	<b>Ban kiểm soát</b>	<b>182.180.000</b>		<b>48.356.018</b>	
	Phan Thị Anh Đào	58.480.000		48.356.018	
	Nguyễn Thị Trần Thảo	63.700.000			
	Trần Quang Cần	60.000.000			
<b>3</b>	<b>Ban điều hành</b>	<b>48.000.000</b>	<b>470.360.500</b>	<b>90.000.000</b>	
	Phạm Phong				Như nội dung Thành viên HĐQT
	Nguyễn Thế Duy	48.000.000	248.285.500	45.000.000	Phó Tổng Giám đốc, kiêm thư ký Công ty
	Phạm Thái Hùng		222.075.000	45.000.000	

### Giao dịch của người có liên quan của Công ty với chính Công ty:

- Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: Không
- Giao dịch giữa người nội bộ công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát: Không
- Giao dịch giữa Công ty với Công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): Có

Ngày 09/05/2017, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Sông Ba đã ban hành Quyết định số 02/17/QĐ-HĐQT Về việc: “Chấp thuận hợp đồng lập BCKTKT công trình chắn nước tạo cảnh quan thác Đắk Ke và tính toán xác định lưu lượng dòng chảy tối thiểu sau Đập hồ B – NMTĐ ĐắkPône” với Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3, giá trị hợp đồng là 177.056.000 đồng

- Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành là thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành: Không
- Các giao dịch khác của Công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành: Không

### Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ

- Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của Công ty niêm yết: Không

### Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

Tham gia thị trường chứng khoán từ năm 2010, Công ty luôn duy trì công tác cập nhật các quy định do Ủy ban chứng khoán Nhà nước ban hành và nghiêm túc triển khai áp dụng vào công tác quản trị nội bộ Công ty.



# Phần V. BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC



# KIỂM TOÁN

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ PHẢN ẢNH TRUNG THỰC VÀ HỢP LÝ VỀ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CỦA CÔNG TY

- ◆ BÁO CÁO BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
- ◆ BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP
- ◆ NỘI DUNG BÁO CÁO TÀI CHÍNH



## BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

**Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Sông Ba công bố báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017.**

### Thông tin khái quát

Công ty Cổ phần Sông Ba (sau đây gọi tắt là “Công ty”) được thành lập trên cơ sở chuyển đổi từ Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Điện Sông Ba thành Công ty Cổ phần (Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Điện Sông Ba được thành lập theo Hợp đồng liên doanh giữa Công ty Điện lực 3 (nay là Tổng công ty Điện lực miền Trung) và Tổng công ty Cổ phần Xây dựng Điện Việt Nam). Công ty được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Đà Nẵng cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (nay là Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) số 0400439955 ngày 04/07/2007 (từ khi thành lập đến nay, Công ty đã 10 lần điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và lần điều chỉnh gần nhất vào ngày 16/02/2017). Công ty là đơn vị hạch toán độc lập, hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định pháp lý hiện hành có liên quan.

Công ty đã đăng ký giao dịch cổ phiếu phổ thông tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh với mã chứng khoán SBA. Ngày chính thức giao dịch của cổ phiếu là ngày 01/06/2010.

**Vốn điều lệ:** 604.882.610.000 đồng

**Vốn góp thực tế đến ngày 31/12/2017:**  
604.882.610.000 đồng

Công ty có 3 đơn vị trực thuộc là:

Chi nhánh Công ty Cổ phần Sông Ba - Nhà máy Thủy điện Khe Diên;

Chi nhánh Công ty Cổ phần Sông Ba - Nhà máy Thủy điện Krông H'nh;

Chi nhánh Công ty Cổ phần Sông Ba - Trung tâm Tư vấn và Kiểm định an toàn đập.

### Ngành nghề kinh doanh chính

Sản xuất, truyền tải và phân phối điện. Chi tiết: Sản xuất và kinh doanh điện năng.

Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan. Chi tiết: Tư vấn lập dự án đầu tư xây dựng công trình, khảo sát, thiết kế các công trình thủy lợi, thủy

điện có công suất đến 30MW, đường dây điện và trạm biến áp đến 110kV; Tư vấn giám sát xây dựng, quản lý dự án các công trình thủy điện vừa và nhỏ, đường dây điện và trạm biến áp đến 110kV; Giám sát thi công xây dựng công trình thủy lợi, thủy điện; Tư vấn kiểm định, giám định chất lượng đập và công trình xây dựng thủy điện; Thiết kế công trình hạ tầng kỹ thuật (giao thông, hạ tầng cấp nước sinh hoạt nông thôn); Tư vấn điều tra, thu thập, tính toán, dự báo về khí tượng, thủy văn các giai đoạn xây dựng công trình; Tư vấn lập dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông, dân dụng, hạ tầng kỹ thuật, hồ nuôi trồng thủy sản, công trình bảo vệ bờ sông, bờ biển; Tư vấn giám định chất lượng các loại công trình xây dựng; Khảo sát trắc địa công trình.

Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác. Chi tiết: Đầu tư xây dựng các dự án thủy điện; Xây dựng các công trình thủy điện có công suất đến 30MW, đường dây điện và trạm biến áp đến 110kV; Sửa chữa, bảo dưỡng nhà máy thủy điện; Xây dựng các công trình xây dựng vừa và nhỏ; Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng.

Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét. Chi tiết: Khai thác khoáng sản.

Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác. Chi tiết: Nạo vét lòng hồ.

Giáo dục nghề nghiệp. Chi tiết: Tư vấn đào tạo nghề (quản lý, vận hành nhà máy thủy điện).

Hoạt động tư vấn quản lý. Chi tiết: Tư vấn giải pháp về môi trường, tái định canh, tái định cư.

Lắp đặt hệ thống xây dựng khác. Chi tiết: Lắp đặt thiết bị cho các công trình xây dựng.

Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác. Chi tiết: Bán buôn vật tư, thiết bị cơ điện.

Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật. Chi tiết: Nghiên cứu chế tạo phần cơ khí, phần điện thuộc nhà máy thủy điện; Chuyển giao công nghệ về kỹ thuật xây dựng, thiết bị.

Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Cho thuê đất, nhà xưởng, kho bãi.

### **Trụ sở chính**

Địa chỉ: 573 Núi Thành, Phường Hòa Cường Nam, Quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng, Việt Nam

Điện thoại: (0236) 3653 592 - (0236) 3653 596

Fax: (0236) 3653 593

Email: sba2007@songba.vn

Website: [www.songba.vn](http://www.songba.vn)

### **Nhân sự**

Tổng số công nhân viên hiện có đến cuối năm tài chính là 114 người; trong đó, cán bộ quản lý là 11 người.

Các thành viên của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng trong năm tài chính và đến ngày lập Báo cáo tài chính này gồm có:

### **Hội đồng quản trị**

**Ông Nguyễn Thành** Chủ tịch Được bầu ngày 10/04/2015

**Ông Thái Văn Thắng** Phó Chủ tịch Được bầu ngày 10/04/2015

**Ông Phạm Phong** Thành viên Được bầu ngày 10/04/2015

**Ông Nguyễn Lương Minh** Thành viên Được bầu ngày 10/04/2015

**Ông Trương Thành Nam** Thành viên Được bầu ngày 10/04/2015

### **Ban kiểm soát**

**Bà Phan Thị Anh Đào** Trưởng ban Được bầu ngày 22/04/2016

**Bà Nguyễn Thị Trần Thảo** Thành viên Được bầu ngày 22/04/2016

**Ông Trần Quang Cần** Thành viên Được bầu ngày 10/04/2015

### **Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng**

**Ông Phạm Phong** Tổng Giám đốc Bổ nhiệm lại ngày 10/04/2015

**Ông Nguyễn Thế Duy** Phó Tổng Giám đốc Bổ nhiệm lại ngày 02/05/2015

**Ông Phạm Thái Hùng** Kế toán trưởng Bổ nhiệm lại ngày 01/06/2015

### **Kiểm toán độc lập**

Báo cáo tài chính này được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC (Trụ sở chính: Lô 78 - 80, Đường 30 Tháng 4, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng; Điện thoại: (84) 0236.3655886; Fax: (84) 0236.3655887; Website: [www.aac.com.vn](http://www.aac.com.vn); Email: [aac@dng.vnn.vn](mailto:aac@dng.vnn.vn)).

### **Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực, hợp lý Báo cáo tài chính này trên cơ sở:

Tuân thủ các quy định của các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý hiện hành khác có liên quan;

Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;

Đưa ra các phán đoán và ước tính kế toán một cách hợp lý và thận trọng;

Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục;

Chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc Công ty, bằng báo cáo này xác nhận rằng: Báo cáo tài chính bao gồm Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2017 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Đà Nẵng, ngày 10 tháng 03 năm 2018

Tray mặt Ban Tổng Giám đốc  
Tổng Giám đốc,  
  
Phạm Phong

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Các cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Sông Ba**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Sông Ba (sau đây gọi tắt là “Công ty”) được lập ngày 18/01/2018, từ trang 5 đến trang 33, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2017, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày.

### **Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực, hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### **Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro

có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### **Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, xét trên các khía cạnh trọng yếu, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2017 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



**Trần Thị Thu Hiền – Phó Tổng Giám đốc**  
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0753-2018-010-1

**Đỗ Thị Phượng Thủy – Kiểm toán viên**  
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 2970-2014-010-1



## BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2017 VND	01/01/2017 VND
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>131.703.616.479</b>	<b>86.738.892.153</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>5</b>	<b>52.623.448.960</b>	<b>14.819.783.143</b>
1. Tiền	111		7.623.448.960	14.819.783.143
2. Các khoản tương đương tiền	112		45.000.000.000	-
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		-	-
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>74.424.631.849</b>	<b>64.573.199.461</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	58.568.800.663	48.425.521.593
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	7	359.966.109	3.358.851.758
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	8.a	15.495.865.077	12.788.826.110
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>9</b>	<b>1.748.203.898</b>	<b>2.077.928.466</b>
1. Hàng tồn kho	141		1.748.203.898	2.077.928.466
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>2.907.331.772</b>	<b>5.267.981.083</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	10.a	2.362.804.797	4.846.684.290
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		506.628.588	421.296.793
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	16	37.898.387	-
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>1.253.946.118.953</b>	<b>1.316.146.018.494</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>2.004.000.000</b>	<b>2.004.000.000</b>
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Phải thu dài hạn khác	216	8.b	2.004.000.000	2.004.000.000
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>1.235.197.127.032</b>	<b>1.295.414.238.228</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	11	1.230.021.865.232	1.290.232.698.669
- Nguyên giá	222		1.600.806.526.741	1.600.087.543.741
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(370.784.661.509)	(309.854.845.072)
2. Tài sản cố định vô hình	227	12	5.175.261.800	5.181.539.559
- Nguyên giá	228		5.478.061.800	5.478.061.800
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(302.800.000)	(296.522.241)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		-	-
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>8.721.214.787</b>	<b>5.691.273.761</b>
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	13	8.721.214.787	5.691.273.761
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		-	-
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>8.023.777.134</b>	<b>13.036.506.505</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	10.b	8.023.777.134	13.036.506.505
2. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>1.385.649.735.432</b>	<b>1.402.884.910.647</b>

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2017 VND	01/01/2017 VND
<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>671.746.695.264</b>	<b>714.301.340.927</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>157.012.695.264</b>	<b>130.397.340.927</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	14	2.035.065.973	5.910.174.163
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	15	518.903.666	1.134.215.089
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	16	17.390.931.385	18.771.430.469
4. Phải trả người lao động	314		3.331.843.210	1.169.557.865
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	17	9.647.091.080	8.779.658.446
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	18	54.822.824.651	25.391.903.134
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	19.a	67.870.000.000	67.720.000.000
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		1.396.035.299	1.520.401.761
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>514.734.000.000</b>	<b>583.904.000.000</b>
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	19.b	514.734.000.000	583.904.000.000
<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>713.903.040.168</b>	<b>688.583.569.720</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>713.903.040.168</b>	<b>688.583.569.720</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	20	604.882.610.000	604.882.610.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		604.882.610.000	604.882.610.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	20	(95.000.000)	(95.000.000)
3. Vốn khác của chủ sở hữu	414	20	7.260.810.603	7.260.810.603
4. Cổ phiếu quỹ	415	20	(1.589.850.333)	(1.588.920.333)
5. Quỹ đầu tư phát triển	418	20	15.130.424.088	13.916.957.675
6. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	20	88.314.045.810	64.207.111.775
- LNST chưa phân phối lũy kể đến cuối kỳ trước	421a	20	635.264.318	-
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b	20	87.678.781.492	64.207.111.775
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>1.385.649.735.432</b>	<b>1.402.884.910.647</b>



Phạm Phong

Đà Nẵng, ngày 18 tháng 01 năm 2018

Kế toán trưởng

Phạm Thái Hùng

Người lập biểu

Trương Ngọc Hùng

## BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2017 VND	Năm 2016 VND
1. Doanh thu bán hàng & cung cấp dịch vụ	01	21	333.016.036.443	211.905.171.350
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng & cc dịch vụ	10		333.016.036.443	211.905.171.350
4. Giá vốn hàng bán	11	22	111.750.120.873	67.903.953.844
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng & cc dịch vụ	20		221.265.915.570	144.001.217.506
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	23	274.292.146	33.271.356
7. Chi phí tài chính	22	24	58.632.807.677	64.384.939.106
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>		23	57.950.013.948	64.181.390.598
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	25	17.597.017.392	9.515.198.946
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		145.310.382.647	70.134.350.810
11. Thu nhập khác	31	26	232.258.928	293.935.090
12. Chi phí khác	32	27	471.183.847	811.458.232
13. Lợi nhuận khác	40		(238.924.919)	(517.523.142)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		145.071.457.728	69.616.827.668
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	28	9.162.059.436	5.409.715.893
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế TNDN	60		135.909.398.292	64.207.111.775
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	29	2.254	1.031
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	29	2.254	1.031



Tổng Giám đốc

Phạm Phong

Đà Nẵng, ngày 18 tháng 01 năm 2018

Kế toán trưởng

Phạm Thái Hùng

Người lập biểu

Trương Ngọc Hùng





## BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2017 VND	Năm 2016 VND
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Tiền thu từ bán hàng, CC DV và doanh thu khác	01		332.390.760.450	246.259.882.759
2. Tiền chi trả cho người cung cấp HH và DV	02		(29.733.526.301)	(24.760.519.175)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(22.748.691.024)	(15.344.209.688)
4. Tiền lãi vay đã trả	04	17, 24	(58.155.363.221)	(64.085.675.264)
5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05	16	(11.853.193.224)	(5.623.744.468)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		64.226.397.478	45.449.235.331
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(83.156.001.276)	(55.024.663.592)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>190.970.382.882</b>	<b>126.870.305.903</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm XD TSCĐ và các TS DH khác	21		(5.250.330.712)	(410.349.329)
2. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	23	192.569.930	33.271.356
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(5.057.760.782)</b>	<b>(377.077.973)</b>
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền trả lại VG cho các CSH, mua lại CP của DN đã PH	32		(930.000)	-
2. Tiền thu từ đi vay	33	19	3.439.776.200	12.750.300.077
3. Tiền trả nợ gốc vay	34	19	(72.459.776.200)	(73.830.300.077)
4. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	18,20	(79.088.026.283)	(51.431.604.970)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>(148.108.956.283)</b>	<b>(112.511.604.970)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ</b>	<b>50</b>		<b>37.803.665.817</b>	<b>13.981.622.960</b>
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	5	14.819.783.143	838.160.183
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái qui đổi ngoại tệ	61		-	-
<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ</b>	<b>70</b>	<b>5</b>	<b>52.623.448.960</b>	<b>14.819.783.143</b>



Hà Nội, ngày 18 tháng 01 năm 2018

Kế toán trưởng

Phạm Thái Hùng

Người lập biểu

Trương Ngọc Hùng



# THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính

## 1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

### 1.1. Khái quát chung

Công ty Cổ phần Sông Ba (sau đây gọi tắt là “Công ty”) được thành lập trên cơ sở chuyển đổi từ Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Điện Sông Ba thành Công ty Cổ phần (Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Điện Sông Ba được thành lập theo Hợp đồng liên doanh giữa Công ty Điện lực 3 (nay là Tổng Công ty Điện lực Miền Trung) và Tổng Công ty Cổ phần Xây dựng Điện Việt Nam). Công ty được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Đà Nẵng cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (nay là Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) số 0400439955 ngày 04/07/2007 (từ khi thành lập đến nay, Công ty đã 10 lần điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và lần điều chỉnh gần nhất vào ngày 16/02/2017). Công ty là đơn vị hạch toán độc lập, hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định pháp lý hiện hành có liên quan.

Công ty đã đăng ký giao dịch cổ phiếu phổ thông tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh với mã chứng khoán SBA. Ngày chính thức giao dịch của cổ phiếu là ngày 01/06/2010.

### 1.2. Lĩnh vực kinh doanh chính

Sản xuất và kinh doanh điện năng.

### 1.3 Ngành nghề kinh doanh

Sản xuất, truyền tải và phân phối điện. Chi tiết: Sản xuất và kinh doanh điện năng;

Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan. Chi tiết: Tư vấn lập dự án đầu tư xây dựng công trình, khảo sát, thiết kế các công trình thủy lợi, thủy điện có công suất đến 30MW, đường dây điện và trạm biến áp đến 110KV; Tư vấn giám sát xây dựng, quản lý dự án các công trình thủy điện vừa và nhỏ, đường dây điện và trạm biến áp đến 110KV; Giám sát thi công xây dựng công trình thủy lợi, thủy điện; Tư vấn kiểm định, giám định chất lượng đập và công trình xây

dựng thủy điện; Thiết kế công trình hạ tầng kỹ thuật (giao thông, hạ tầng cấp nước sinh hoạt nông thôn); Tư vấn điều tra, thu thập, tính toán, dự báo về khí tượng, thủy văn các giai đoạn xây dựng công trình; Tư vấn lập dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông, dân dụng, hạ tầng kỹ thuật, hồ nuôi trồng thủy sản, công trình bảo vệ bờ sông, bờ biển; Tư vấn giám định chất lượng các loại công trình xây dựng; Khảo sát trắc địa công trình;

Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác. Chi tiết: Đầu tư xây dựng các dự án thủy điện; Xây dựng các công trình thủy điện có công suất đến 30MW, đường dây điện và trạm biến áp đến 110KV; Sửa chữa, bảo dưỡng nhà máy thủy điện; Xây dựng các công trình xây dựng vừa và nhỏ;

Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng; Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét. Chi tiết: Khai thác khoáng sản; Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác. Chi tiết: Nạo vét lòng hồ;

Giáo dục nghề nghiệp. Chi tiết: Tư vấn đào tạo nghề (quản lý, vận hành nhà máy thủy điện);

Hoạt động tư vấn quản lý. Chi tiết: Tư vấn giải pháp về môi trường, tái định canh, tái định cư;

Lắp đặt hệ thống xây dựng khác. Chi tiết: Lắp đặt thiết bị cho các công trình xây dựng;

Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác. Chi tiết: Bán buôn vật tư, thiết bị cơ điện;

Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật. Chi tiết: Nghiên cứu chế tạo phần cơ khí, phần điện thuộc nhà máy thủy điện; Chuyển giao công nghệ về kỹ thuật xây dựng, thiết bị;

Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Cho thuê đất, nhà xưởng, kho bãi.

### 1.4. Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng.

### 1.5. Cấu trúc doanh nghiệp

Tại ngày 31/12/2017, Công ty có 3 đơn vị trực thuộc hạch toán phụ thuộc gồm:

Chi nhánh Công ty Cổ phần Sông Ba - Nhà máy Thủy điện Khe Diên;

Chi nhánh Công ty Cổ phần Sông Ba - Nhà máy Thủy điện Krông H' năng;

Chi nhánh Công ty Cổ phần Sông Ba - Trung tâm Tư vấn và Kiểm định an toàn đập.

## 2. KỶ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

Kỷ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc ngày 31 tháng 12.

Đơn vị tiền tệ dùng để ghi sổ kế toán và trình bày Báo cáo tài chính là Đồng Việt Nam (VND).

## 3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được hướng dẫn tại Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 và Hệ thống Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành.

## 4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

### 4.1. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm: Tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn và tiền đang chuyển.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

### 4.2. Các khoản nợ phải thu

Các khoản nợ phải thu bao gồm phải thu khách hàng và phải thu khác:

Phải thu khách hàng là các khoản phải thu mang tính chất thương mại, phát sinh từ các giao dịch có tính chất mua bán giữa Công ty và người mua;

Phải thu khác là các khoản phải thu không có tính chất thương mại, không liên quan đến giao dịch mua bán, nội bộ.

Các khoản nợ phải thu được ghi nhận theo giá gốc trừ đi dự phòng nợ phải thu khó đòi. Dự phòng được trích lập tại thời điểm cuối kỳ kế toán đối với các khoản phải thu đã quá hạn thu hồi trên 6 tháng hoặc chưa đến thời hạn thu hồi nhưng khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản, đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn,... Việc trích lập dự phòng thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07/12/2009 của Bộ Tài chính.

### 4.3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp nhập trước xuất trước và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên với giá trị được xác định như sau:

Nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ: bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại;

Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí nhân công trực tiếp và chi phí chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá trị thuần có thể thực hiện là giá bán ước tính trừ đi chi phí ước tính để hoàn thành hàng tồn kho và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho từng mặt hàng khi giá trị thuần có thể thực hiện được của mặt hàng đó nhỏ hơn giá gốc. Việc trích lập dự phòng thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07/12/2009 của Bộ Tài chính.

### 4.4. Tài sản cố định hữu hình

#### Nguyên giá

Tài sản cố định hữu hình được phản ánh theo nguyên giá trừ đi khấu hao lũy kế.

Nguyên giá bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí mà Công ty bỏ ra để có được tài sản cố định hữu hình tính đến thời điểm đưa tài sản cố định đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định hữu hình nếu các chi phí này chắc chắn làm

tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong kỳ.

#### **Khấu hao**

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản. Thời gian khấu hao phù hợp với Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính. Cụ thể như sau:

<b><u>Loại tài sản</u></b>	<b><u>Thời gian khấu hao (năm)</u></b>
Nhà cửa, vật kiến trúc	15 - 50
Máy móc, thiết bị	6 - 15
Phương tiện vận tải	5 - 30
Thiết bị dụng cụ quản lý	3 - 5

Trong đó, thời gian khấu hao của các TSCĐ thuộc Nhà máy thủy điện Krông H' năng áp dụng tại Công ty dài hơn so với thời gian khấu hao quy định. Việc điều chỉnh này đã được Sở Tài chính Thành phố Đà Nẵng phê duyệt tại Quyết định số 293/QĐ-STC ngày 29/06/2011. Theo đó, thời gian khấu hao cụ thể như sau:

<b><u>Loại tài sản</u></b>	<b><u>Thời gian khấu hao (năm)</u></b>
Nhà cửa, vật kiến trúc	50
Máy móc, thiết bị	15

Để đảm bảo việc khấu hao phù hợp với tình hình sử dụng thực tế và tính chất mùa vụ của sản xuất thủy điện, riêng các TSCĐ sử dụng trực tiếp tại Nhà máy thủy điện Khe Diên và Nhà máy thủy điện Krông H' năng được khấu hao theo phương pháp sản lượng. Cụ thể, theo công thức sau:

$$A = \frac{B}{C \times D} \times E$$

**A:** Mức trích khấu hao trong kỳ

**B:** Nguyên giá của tài sản cố định

**C:** Thời gian khấu hao của TSCĐ theo đăng ký với Cơ quan thuế

**D:** Công suất thiết kế trung bình mỗi năm

**E:** Sản lượng điện thực tế đã phát trong kỳ

#### **4.5. Tài sản cố định vô hình**

##### **Nguyên giá**

Tài sản cố định vô hình được phản ánh theo nguyên giá trừ đi khấu hao lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình là toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định vô hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

##### **Quyền sử dụng đất**

TSCĐ vô hình là quyền sử dụng đất bao gồm:

Quyền sử dụng đất được nhà nước giao có thu tiền sử dụng đất hoặc nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất hợp pháp (bao gồm quyền sử dụng đất có thời hạn, quyền sử dụng đất không thời hạn);

Tiền thuê đất trả trước (đã trả cho cả thời gian thuê hoặc đã trả trước cho nhiều năm mà thời hạn thuê đất đã được trả tiền còn lại ít nhất là 05 năm) cho hợp đồng thuê đất trước ngày có hiệu lực của Luật Đất đai năm 2003 và được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Nguyên giá quyền sử dụng đất bao gồm tất cả các chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa đất vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

##### **Khấu hao**

Tài sản cố định vô hình là quyền sử dụng đất không có thời hạn thì không thực hiện khấu hao. Đối với quyền sử dụng đất có thời hạn thì thời gian trích khấu hao là thời gian được phép sử dụng đất của Công ty.

Tài sản cố định vô hình khác được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản. Thời gian khấu hao phù hợp với Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính.

Thời gian khấu hao tài sản cố định vô hình tại Công ty cụ thể như sau:

<b>Loại tài sản</b>	<b>Thời gian khấu hao (năm)</b>
Quyền sử dụng đất lâu dài	Không khấu hao
Phần mềm máy tính	5

#### **4.6. Chi phí trả trước**

Chi phí trả trước được phân loại thành chi phí trả trước ngắn hạn và chi phí trả trước dài hạn. Đây là các

chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều thời kỳ. Các chi phí trả trước chủ yếu tại Công ty :

Công cụ dụng cụ đã xuất dùng, chi phí sửa chữa: được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 12 tháng đến 36 tháng;

Chi phí trồng rừng: được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian 60 tháng;

Chi phí chăm sóc rừng: được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian 12 tháng kể từ khi nghiệm thu chăm sóc rừng;

Chi phí bảo hiểm tài sản, xe ô tô: được phân bổ theo phương pháp đường thẳng theo thời hạn mua trong hợp đồng;

Các chi phí trả trước khác: Căn cứ vào tính chất, mức độ chi phí, Công ty lựa chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ phù hợp trong thời gian mà lợi ích kinh tế được dự kiến tạo ra.

#### **4.7. Các khoản nợ phải trả**

Các khoản nợ phải trả bao gồm phải trả người bán và phải trả khác:

Phải trả người bán là các khoản phải trả mang tính chất thương mại, phát sinh từ các giao dịch có tính chất mua bán giữa nhà cung cấp và Công ty;

Phải trả khác là các khoản phải trả không có tính chất thương mại, không liên quan đến giao dịch mua bán, nội bộ.

Các khoản nợ phải trả được ghi nhận theo giá gốc, được phân loại thành nợ phải trả ngắn hạn và dài hạn căn cứ theo kỳ hạn nợ còn lại tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Các khoản nợ phải trả được Công ty theo dõi chi tiết theo đối tượng, kỳ hạn gốc, kỳ hạn nợ còn lại và theo nguyên tệ.

#### **4.8. Vay và nợ phải trả thuê tài chính**

Các khoản vay và nợ phải trả thuê tài chính được phản ánh theo giá gốc và được phân loại thành nợ ngắn hạn, dài hạn căn cứ theo kỳ hạn nợ còn lại tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Các khoản vay và nợ phải trả thuê tài chính được Công ty theo dõi chi tiết theo đối tượng, theo các kế ước vay, kỳ hạn gốc, kỳ hạn nợ còn lại và theo nguyên tệ.

#### **Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay của Công ty. Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí hoạt động trong kỳ phát sinh, trừ khi thỏa mãn điều kiện được vốn hoá theo quy định của Chuẩn mực kế toán “Chi phí đi vay”.

Chi phí đi vay liên quan đến khoản vay riêng biệt chỉ sử dụng cho mục đích đầu tư, xây dựng hoặc hình thành một tài sản cụ thể của Công ty thì được vốn hóa vào nguyên giá tài sản đó. Đối với các khoản vốn vay chung thì số chi phí đi vay có đủ điều kiện vốn hoá trong kỳ kế toán được xác định theo tỷ lệ vốn hoá đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản đó.

Việc vốn hóa chi phí đi vay sẽ tạm ngừng lại trong các giai đoạn mà quá trình đầu tư, xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang bị gián đoạn, trừ khi sự gián đoạn đó là cần thiết. Thời điểm chấm dứt việc vốn hóa chi phí đi vay là khi các hoạt động chủ yếu cần thiết cho việc chuẩn bị đưa tài sản dở dang vào sử dụng hoặc bán đã hoàn thành.

#### **4.9. Chi phí phải trả**

Các khoản phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Công ty đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

#### **4.10. Vốn chủ sở hữu**

Vốn góp của chủ sở hữu phản ánh số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

#### **Cổ phiếu quỹ**

Cổ phiếu quỹ là khoản tiền phải trả để mua lại cổ phiếu do Công ty đã phát hành và các chi phí liên quan trực tiếp đến giao dịch mua lại này.

#### **Thặng dư vốn cổ phần**

Thặng dư vốn cổ phần phản ánh số chênh lệch giữa giá phát hành với mệnh giá, chi phí trực tiếp liên quan đến phát hành cổ phiếu; Chênh lệch giữa giá tái

phát hành với giá trị sổ sách, chi phí trực tiếp liên quan đến tái phát hành cổ phiếu quỹ.

#### **Phân phối lợi nhuận**

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được trích lập các quỹ và chia cho cổ đông theo Điều lệ Công ty hoặc theo Quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

Cổ tức trả cho cổ đông không vượt quá số lợi nhuận sau thuế chưa phân phối và có cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức.

#### **4.11. Ghi nhận doanh thu và thu nhập khác**

Doanh thu bán điện thương phẩm được ghi nhận căn cứ vào hồ sơ xác nhận sản lượng điện năng phát vào lưới điện quốc gia và đơn giá quy định tại các hợp đồng kinh tế. Cụ thể:

- Đối với Nhà máy Thủy điện Khe Diên: Căn cứ theo Hợp đồng số 05/2011/KHEDIEN/ EVNCPC-SBA ngày 31/05/2011 và Phụ lục số 03 ngày 12/10/2016 với Tổng Công ty Điện lực miền Trung (đơn giá cụ thể áp dụng theo biểu giá chi phí tránh được do Cục Điều tiết Điện lực Việt Nam ban hành hàng năm).

- Đối với Nhà máy Thủy điện Krông H'nh: Căn cứ theo Hợp đồng kinh tế số 06/2012/HĐ-NMĐ-KRH ngày 10/06/2012 và Hợp đồng sửa đổi, bổ sung số 03 ngày 24/08/2016 với Tập đoàn điện lực Việt Nam (theo giá phát điện cạnh tranh).

Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi có khả năng thu được các lợi ích kinh tế và có thể xác định được một cách chắc chắn, đồng thời thỏa mãn điều kiện sau:

- Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi những rủi ro đáng kể và quyền sở hữu về sản phẩm đã được chuyển giao cho người mua và không còn khả năng đáng kể nào làm thay đổi quyết định của hai bên về giá bán hoặc khả năng trả lại hàng;

- Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đã hoàn thành dịch vụ. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì việc xác định doanh thu trong từng kỳ được thực hiện căn

cứ vào tỷ lệ hoàn thành dịch vụ tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Doanh thu hoạt động tài chính được ghi nhận khi doanh thu được xác định tương đối chắc chắn và có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó.

- Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế;

- Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức bằng cổ phiếu không được ghi nhận là doanh thu tài chính. Cổ tức nhận được liên quan đến giai đoạn trước đầu tư được hạch toán giảm giá trị khoản đầu tư.

- Thu nhập khác là các khoản thu nhập ngoài hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty, được ghi nhận khi có thể xác định được một cách tương đối chắc chắn và có khả năng thu được các lợi ích kinh tế.

#### **4.12. Giá vốn hàng bán**

Giá vốn của sản phẩm và dịch vụ tiêu thụ được ghi nhận đúng kỳ, theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu và nguyên tắc thận trọng.

Các khoản chi phí vượt trên mức bình thường của hàng tồn kho và dịch vụ cung cấp được ghi nhận ngay vào giá vốn hàng bán trong kỳ, không tính vào giá thành sản phẩm, dịch vụ.

#### **4.13. Chi phí tài chính**

Chi phí tài chính phản ánh các khoản chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính: chi phí lãi tiền vay, lãi mua hàng trả chậm, chiết khấu thanh toán cho người mua, các khoản chi phí và lỗ do thanh lý, nhượng bán các khoản đầu tư, dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh, dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác, khoản lỗ phát sinh khi bán ngoại tệ, lỗ tỷ giá hối đoái và các khoản chi phí của hoạt động đầu tư khác.

#### **4.14. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí thực tế phát sinh liên quan đến quản lý chung của doanh nghiệp.

#### **4.15. Chi phí thuế TNDN hiện hành, chi phí thuế TNDN hoãn lại**

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ với thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập và chi phí không phải chịu thuế hay không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc kỳ kế toán giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của chúng cho mục đích báo cáo tài chính.

#### **4.16. Công cụ tài chính**

##### ***Ghi nhận ban đầu***

##### ***Tài sản tài chính***

Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó. Tài sản tài chính của Công ty bao gồm: tiền mặt, tiền gửi ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác.

##### ***Nợ phải trả tài chính***

Tại ngày ghi nhận ban đầu, nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ phải trả tài chính đó. Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản vay, phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác.

##### ***Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu***

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

#### **4.17. Thuế suất và các lệ phí nộp Ngân sách mà Công ty đang áp dụng**

Thuế GTGT: Áp dụng mức thuế suất 10% đối với hoạt động bán điện thương phẩm; Các hoạt động khác áp dụng theo thuế suất quy định hiện hành.

Thuế thu nhập doanh nghiệp:

- Đối với Nhà máy thủy điện Khe Diên: Áp dụng mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 20%.

- Đối với Nhà máy thủy điện Krông H'nh: Áp dụng mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 10% trong thời hạn 15 năm (từ năm 2010 đến năm 2024), được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 4 năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế và giảm 50% số thuế phải nộp cho 9 năm tiếp theo. Năm 2010 là năm đầu tiên Nhà máy thủy điện Krông H'nh có thu nhập chịu thuế. Theo đó, Công ty được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp từ năm 2010 đến năm 2013 và giảm 50% thuế thu nhập doanh nghiệp từ năm 2014 đến năm 2022.

*Những ưu đãi trên đây được quy định trong Giấy chứng nhận đầu tư số 36121000085 ngày 03 tháng 03 năm 2014 của Ủy ban Nhân dân Tỉnh Phú Yên.*

- Hoạt động khác: Áp dụng thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 20%.

Các loại thuế khác và lệ phí nộp theo quy định hiện hành.

#### **4.18. Các bên liên quan**

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng (trực tiếp hoặc gián tiếp) kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định về các chính sách tài chính và hoạt động.



**5. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	31/12/2017	01/01/2017
Tiền mặt	454.844.771	787.921.797
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	7.168.604.189	14.031.861.346
Tiền gửi ngân hàng kỳ hạn dưới 3 tháng	45.000.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b><u>52.623.448.960</u></b>	<b><u>14.819.783.143</u></b>

**6. Phải thu ngắn hạn của khách hàng**

	31/12/2017	01/01/2017
Tổng Công ty Điện lực Miền Trung	7.953.161.832	8.214.963.977
Công ty Mua bán điện	46.556.966.260	39.229.787.178
Công ty Cổ phần F.C.L	3.558.246.210	822.906.790
Các đối tượng khác	500.426.361	157.863.648
<b>Cộng</b>	<b><u>58.568.800.663</u></b>	<b><u>48.425.521.593</u></b>

**Trong đó: Phải thu của khách hàng là các bên liên quan**

	<b>Mối quan hệ</b>	31/12/2017	01/01/2017
Tổng Công ty Điện lực Miền Trung	Công ty đầu tư	7.953.161.832	8.214.963.977
Công ty Mua bán điện	ĐVTT Tập đoàn Điện lực VN	46.556.966.260	39.229.787.178
<b>Cộng</b>		<b><u>54.510.128.092</u></b>	<b><u>47.444.751.155</u></b>

**7. Trả trước cho người bán ngắn hạn**

	31/12/2017	01/01/2017
Công ty CP Tư vấn và Chuyển giao Công nghệ Thủy lợi	37.233.000	2.969.766.000
Tổng Công ty TV XD Thủy lợi Việt Nam - CTCP	81.500.000	-
Công ty Cổ phần TV và XD 559	98.741.000	-
Công ty CP Phú An Dương	-	210.440.000
Các đối tượng khác	142.492.109	178.645.758
<b>Cộng</b>	<b><u>359.966.109</u></b>	<b><u>3.358.851.758</u></b>

**8. Phải thu khác****a. Ngắn hạn**

	31/12/2017		01/01/2017	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Lãi dự thu	81.722.216	-	-	-
Tạm ứng	14.872.066.909	-	12.074.364.614	-
Phải thu khác	542.075.952	-	714.461.496	-
<b>Cộng</b>	<b><u>15.495.865.077</u></b>	<b><u>-</u></b>	<b><u>12.788.826.110</u></b>	<b><u>-</u></b>

**b. Dài hạn**

	31/12/2017		01/01/2017	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Ký cược, ký quỹ	2.004.000.000	-	2.004.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>2.004.000.000</b>	<b>-</b>	<b>2.004.000.000</b>	<b>-</b>

**9. Hàng tồn kho**

	31/12/2017		01/01/2017	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	352.154.904	-	933.460.018	-
Công cụ, dụng cụ	1.039.370.000	-	895.760.000	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	356.678.994	-	248.708.448	-
<b>Cộng</b>	<b>1.748.203.898</b>	<b>-</b>	<b>2.077.928.466</b>	<b>-</b>

Không có hàng tồn kho ứ đọng, kém phẩm chất tại thời điểm 31/12/2017.

Không có hàng tồn kho dùng để thế chấp, cầm cố đảm bảo các khoản nợ tại thời điểm 31/12/2017.

**10. Chi phí trả trước****a. Ngắn hạn**

	31/12/2017	01/01/2017
Chi phí bảo hiểm	115.339.458	52.016.018
Chi phí sửa chữa tài sản	245.701.184	1.917.314.361
Chi phí sửa chữa, vật tư thiết bị CTTĐ Khe Diên	322.504.910	-
Chi phí sửa chữa, vật tư thiết bị CTTĐ Krông H'nhăng	917.860.208	1.319.262.364
Chi phí trồng và chăm sóc rừng CTTĐ Krông H'nhăng	761.399.037	1.558.091.547
<b>Cộng</b>	<b>2.362.804.797</b>	<b>4.846.684.290</b>

**b. Dài hạn**

	31/12/2017	01/01/2017
Chi phí công cụ, dụng cụ chờ phân bổ	697.923.754	246.650.381
Chi phí trung tu, đại tu tổ máy	1.291.205.515	3.317.406.333
Chi phí vật tư thí nghiệm	27.833.336	55.666.668
Chi phí cắm mốc lòng hồ CTTĐ Krông H'nhăng	910.428.481	2.048.464.083
Chi phí cắm mốc lòng hồ CTTĐ Khe Diên	762.110.308	1.287.721.591
Chi phí sửa chữa máy biến áp, tài sản	25.872.807	29.198.125
Chi phí xây dựng bản đồ ngập lụt, chi phí khác	312.736.556	57.899.755
Chi phí trồng rừng CTTĐ Krông H'nhăng	3.995.666.377	5.993.499.569
<b>Cộng</b>	<b>8.023.777.134</b>	<b>13.036.506.505</b>

## 11. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	P.tiện vận tải truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
<b>Nguyên giá</b>					
Số đầu kỳ	1.184.055.609.156	334.580.065.801	81.158.664.955	293.203.829	1.600.087.543.741
Tăng trong kỳ	-	-	678.073.909	40.909.091	718.983.000
Giảm trong kỳ	-	-	-	-	-
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>1.184.055.609.156</b>	<b>334.580.065.801</b>	<b>81.836.738.864</b>	<b>334.112.920</b>	<b>1.600.806.526.741</b>
<b>Khấu hao</b>					
Số đầu kỳ	150.485.333.086	132.642.894.806	26.484.572.441	242.044.739	309.854.845.072
Khấu hao trong kỳ	29.578.336.210	25.109.778.638	6.228.060.678	13.640.911	60.929.816.437
Giảm trong kỳ	-	-	-	-	-
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>180.063.669.296</b>	<b>157.752.673.444</b>	<b>32.712.633.119</b>	<b>255.685.650</b>	<b>370.784.661.509</b>
<b>Giá trị còn lại</b>					
Số đầu kỳ	1.033.570.276.070	201.937.170.995	54.674.092.514	51.159.090	1.290.232.698.669
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>1.003.991.939.860</b>	<b>176.827.392.357</b>	<b>49.124.105.745</b>	<b>78.427.270</b>	<b>1.230.021.865.232</b>

Giá trị còn lại cuối kỳ của TSCĐ hữu hình dùng để thế chấp, cầm cố đảm bảo nợ vay là 1.224.916.248.934 đồng.

Nguyên giá TSCĐ hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31/12/2017 là 11.983.615.508 đồng.

Không có TSCĐ hữu hình chờ thanh lý.

Không có các cam kết về việc mua lại các tài sản cố định có giá trị lớn trong tương lai.

Căn cứ theo quyết định số 293/QĐ – STC ngày 29/06/2011 của Sở Tài chính Thành phố Đà Nẵng về việc “Phê duyệt phương án thay đổi thời gian sử dụng tài sản cố định”, Công ty đã thực hiện việc điều chỉnh thời gian sử dụng hữu ích của phần lớn các tài sản cố định thuộc Nhà máy thủy điện Krông H’ năng kể từ năm 2011. Bên cạnh đó, Công ty cũng đã thực hiện việc thay đổi phương pháp tính khấu hao (từ phương pháp khấu hao theo đường thẳng sang phương pháp khấu hao theo sản lượng) đối với các tài sản tham gia trực tiếp sản xuất điện năng và đã gửi công văn thông báo cho Cục thuế (số 223/11/S3-TC ngày 09/06/2011) nhưng cho đến nay vẫn chưa có ý kiến trả lời bằng văn bản của Cục thuế Thành phố Đà Nẵng.

Ngày 25/04/2013, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 45/2013/TT-BTC về hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao TSCĐ. Theo đó tại khoản c, điểm 2, điều 13 quy định một trong các điều kiện áp dụng phương pháp khấu hao theo sản lượng, khối lượng sản phẩm là công suất sử dụng thực tế bình quân tháng trong năm tài chính không thấp hơn 100% công suất thiết kế. Ngày 31/07/2013, SBA đã có Công văn số 279/13/S3-TCKT gửi đến Bộ Tài chính đề nghị cho ý kiến hướng dẫn về việc áp dụng đúng quy định của Thông tư số 45/2013/TT-BTC vào thực tế hoạt động của Công ty. Ngày 14/10/2013, Bộ Tài chính đã có Công văn số 13633/BTC-TCDN đồng ý cho Công ty Cổ phần Sông Ba tiếp tục trích khấu hao TSCĐ theo phương pháp khấu hao theo sản lượng, khối lượng sản phẩm đối với các TSCĐ trực tiếp tham gia sản xuất điện năng mà Công ty đã đăng ký với Cục thuế Thành phố Đà Nẵng trong trường hợp không đạt 100% công suất thiết kế với điều kiện phải đảm bảo cân đối đủ nguồn trả nợ vay đầu tư của các tổ chức tín dụng và thời gian trích khấu hao không được vượt quá tuổi thọ kỹ thuật của tài sản.

## 12. Tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất (*)	Phần mềm máy tính	Cộng
<b>Nguyên giá</b>			
Số đầu kỳ	5.175.261.800	302.800.000	5.478.061.800
Mua trong kỳ	-	-	-
Thanh lý, nhượng bán	-	-	-
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>5.175.261.800</b>	<b>302.800.000</b>	<b>5.478.061.800</b>
<b>Khấu hao</b>			
Số đầu kỳ	-	296.522.241	296.522.241
Khấu hao trong kỳ	-	6.277.759	6.277.759
Thanh lý, nhượng bán	-	-	-
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>-</b>	<b>302.800.000</b>	<b>302.800.000</b>
<b>Giá trị còn lại</b>			
Số đầu kỳ	5.175.261.800	6.277.759	5.181.539.559
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>5.175.261.800</b>	<b>-</b>	<b>5.175.261.800</b>

(\*) Quyền sử dụng đất lâu dài tại 573 Núi Thành, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng. Quyền sử dụng đất này đang được thế chấp cho khoản vay dài hạn tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Đà Nẵng (trình bày tại Thuyết minh số 19).

Nguyên giá TSCĐ vô hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31/12/2017 là 302.800.000 đồng.

## 13. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	31/12/2017	01/01/2017
Xây dựng cơ bản	8.721.214.787	5.691.273.761
- Nhà máy thủy điện Krông H' năng 2	3.475.284.736	1.291.509.910
- Nhà máy thủy điện Sông Tranh 1	5.245.930.051	4.399.763.851
<b>Cộng</b>	<b>8.721.214.787</b>	<b>5.691.273.761</b>

Dự án NMTĐ Krông H' năng 2 có tổng mức đầu tư là 407.915.000.000 đồng và dự án NMTĐ Sông Tranh 1 có tổng mức đầu tư là 552.646.106.000 đồng. Hai dự án trên đang hoàn chỉnh hồ sơ trình Bộ Công thương phê duyệt để điều chỉnh quy hoạch.

## 14. Phải trả người bán ngắn hạn

	31/12/2017	01/01/2017
Công ty CP Tư vấn Đầu tư Hạ tầng và Năng lượng điện	916.363.636	763.636.364
Công ty TNHH MTV TM Truyền thông Việt Nam	203.400.000	-
Công ty Cổ phần Tư vấn & Xây dựng Điện 4	-	1.000.000.000
Ban quản lý Dự án Thủy điện 3	-	3.459.345.969
Các đối tượng khác	915.302.337	687.191.830
<b>Cộng</b>	<b>2.035.065.973</b>	<b>5.910.174.163</b>

### 15. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	31/12/2017	01/01/2017
Công ty TNHH Bảo Phúc Tâm	488.903.666	925.371.821
Các đối tượng khác	30.000.000	208.843.268
<b>Cộng</b>	<b>518.903.666</b>	<b>1.134.215.089</b>

### 16. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu kỳ	Số phải nộp trong kỳ	Số thực nộp trong kỳ	Số cuối kỳ	
				Phải nộp	Phải thu
Thuế giá trị gia tăng	7.026.068.130	33.759.644.762	33.803.161.287	6.982.551.605	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	4.035.886.168	9.162.059.436	11.853.193.224	1.344.752.380	-
Thuế thu nhập cá nhân	7.160.005	2.553.801.259	2.598.859.651	-	37.898.387
Thuế tài nguyên	5.693.706.526	24.588.510.057	23.968.701.535	6.313.515.048	-
Thuế môn bài	-	13.011.000	13.011.000	-	-
Phí dịch vụ môi trường rừng	2.008.609.640	6.736.301.692	5.994.798.980	2.750.112.352	-
<b>Cộng</b>	<b>18.771.430.469</b>	<b>76.813.328.206</b>	<b>78.231.725.677</b>	<b>17.390.931.385</b>	<b>37.898.387</b>

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của Cơ quan thuế, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính này có thể sẽ thay đổi theo quyết định của Cơ quan thuế.

### 17. Chi phí phải trả ngắn hạn

	31/12/2017	01/01/2017
Lãi vay phải trả	2.557.602.567	2.762.951.840
Lãi chậm thanh toán cổ tức	-	1.057.982.388
Chi phí thực hiện dự án bản đồ chung cho hạ du Sông Ba	212.859.705	242.761.418
Chi phí tư vấn bảo vệ đập NMTĐ A Roàng	47.697.582	72.231.488
Chi phí bảo vệ lòng hồ NMTĐ K'ông H'nh	-	106.666.400
Chi phí khảo sát lập DADT, quản lý dự án Sông Bung 3A	5.553.418.438	3.354.407.321
Chi phí lập phương án PCLL đảm bảo an toàn đập trong mùa mưa cho cụm NMTĐ Đrây H'linh	77.471.157	250.745.971
Chi phí dự án giám sát lắp đặt NMTĐ Đăk Pring	3.846.249	188.553.693
Chi phí dự án khảo sát lập dự án đầu tư NMTĐ Tầm Phục	344.532.264	483.433.043
Chi phí lập PA Phòng chống lũ lụt TĐ Zahung	-	106.881.612
Chi phí tư vấn lắp đặt thiết bị quan trắc đập Ry Ninh	107.518.635	-
Chi phí dự án tư vấn kiểm định an toàn đập đợt 1 NMTĐ A Roàng	172.651.455	-
Chi phí dự án lập PA PCLL hạ du NMTĐ Đăk Pring	187.425.094	-
Các khoản chi phí trích trước khác	382.067.934	153.043.272
<b>Cộng</b>	<b>9.647.091.080</b>	<b>8.779.658.446</b>

## 18. Phải trả ngắn hạn khác

	31/12/2017	01/01/2017
Cổ tức phải trả	54.057.198.825	24.626.277.308
Phải trả khác	765.625.826	765.625.826
<b>Cộng</b>	<b>54.822.824.651</b>	<b>25.391.903.134</b>

Trong đó: Phải trả ngắn hạn khác là các bên liên quan

	Mối quan hệ	31/12/2017	01/01/2017
Cổ tức phải trả - Tổng Công ty Điện lực Miền Trung	Công ty đầu tư	18.916.000.000	18.916.000.000
<b>Cộng</b>		<b>18.916.000.000</b>	<b>18.916.000.000</b>

## 19. Vay và nợ thuê tài chính

### a. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

	Đầu kỳ	Tăng trong kỳ	Giảm trong kỳ	Cuối kỳ
Vay ngắn hạn	-	3.439.776.200	3.439.776.200	-
- Ngân hàng <i>Phuong Đông CN Q.Nam</i>	-	3.439.776.200	3.439.776.200	-
Vay dài hạn đến hạn trả	67.720.000.000	69.170.000.000	69.020.000.000	67.870.000.000
- Ngân hàng <i>Ngoại thương CN Đà Nẵng</i>	5.720.000.000	7.170.000.000	7.020.000.000	5.870.000.000
- Ngân hàng <i>Phuong Đông CN Q.Nam</i>	62.000.000.000	62.000.000.000	62.000.000.000	62.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b>67.720.000.000</b>	<b>72.609.776.200</b>	<b>72.459.776.200</b>	<b>67.870.000.000</b>

### b. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn

	Đầu kỳ	Tăng trong kỳ	Giảm trong kỳ	Cuối kỳ
Vay dài hạn	651.624.000.000	-	69.020.000.000	582.604.000.000
- Ngân hàng <i>Ngoại thương CN Đà Nẵng</i>	103.624.000.000	-	7.020.000.000	96.604.000.000
- Ngân hàng <i>Phuong Đông CN Q.Nam</i>	548.000.000.000	-	62.000.000.000	486.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b>651.624.000.000</b>	<b>-</b>	<b>69.020.000.000</b>	<b>582.604.000.000</b>
<b>Trong đó:</b>				
- Vay dài hạn đến hạn trả trong vòng 1 năm	67.720.000.000			67.870.000.000
<b>Vay và nợ thuê tài chính dài hạn</b>	<b>583.904.000.000</b>			<b>514.734.000.000</b>

Vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Đà Nẵng theo 2 hợp đồng vay vốn tín dụng:

Hợp đồng vay dài hạn số 34/2013/VCB-KHDN ngày 07/02/2013, hạn mức vay là 50.000.000.000 đồng, thời hạn vay 120 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Khoản vay này chịu lãi suất theo thông báo của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Đà Nẵng và được điều chỉnh 1 quý/1 lần.

Hợp đồng vay dài hạn số 162/2014/VCB-KHDN ngày 14/05/2014, hạn mức vay là 77.650.000.000 đồng, thời hạn vay 120 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Khoản vay này chịu lãi suất theo thông báo của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Đà Nẵng và được điều chỉnh 1 quý/1lần.

Mục đích của khoản vay là để bù đắp vốn tự có của Công ty tham gia đầu tư dự án Nhà máy thủy điện Khe Diên. Khoản vay được bảo lãnh bằng quyền sử dụng đất lâu dài tại 573 Núi Thành, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng và Nhà máy thủy điện Khe Diên.

Vay Ngân hàng TMCP Phương Đông – Chi nhánh Quảng Nam theo hợp đồng vay dài hạn số 024/2015/HĐTD-DN ngày 26/03/2015 với hạn mức 620.000.000.000 đồng, thời hạn vay 120 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Khoản vay này chịu lãi suất theo thông báo của Ngân hàng TMCP Phương Đông – Chi nhánh Quảng Nam và được điều chỉnh 1 quý/1lần. Mục đích của khoản vay nhằm tái tài trợ dự án thủy điện Krông H'nh (cho vay mua nợ của Công ty Cổ phần Sông Ba tại Ngân hàng Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Phú Yên). Hình thức bảo đảm tiền vay: Nhà máy thủy điện Krông H'nh.

## 20. Vốn chủ sở hữu

### a. Bảng đối chiếu biến động của Vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Vốn khác của chủ sở hữu	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối
<b>Số dư tại 01/01/2016</b>	<b>604.882.610.000</b>	<b>(95.000.000)</b>	<b>6.749.952.910</b>	<b>(1.588.920.333)</b>	<b>13.094.426.199</b>	<b>51.769.769.357</b>
Tăng trong kỳ	-	-	510.857.693	-	822.531.476	64.207.111.775
Giảm trong kỳ	-	-	-	-	-	51.769.769.357
<b>Số dư tại 31/12/2016</b>	<b>604.882.610.000</b>	<b>(95.000.000)</b>	<b>7.260.810.603</b>	<b>(1.588.920.333)</b>	<b>13.916.957.675</b>	<b>64.207.111.775</b>
<b>Số dư tại 01/01/2017</b>	<b>604.882.610.000</b>	<b>(95.000.000)</b>	<b>7.260.810.603</b>	<b>(1.588.920.333)</b>	<b>13.916.957.675</b>	<b>64.207.111.775</b>
Tăng trong kỳ	-	-	-	(930.000)	1.213.466.413	135.909.398.292
Giảm trong kỳ	-	-	-	-	-	111.802.464.257
<b>Số dư tại 31/12/2017</b>	<b>604.882.610.000</b>	<b>(95.000.000)</b>	<b>7.260.810.603</b>	<b>(1.589.850.333)</b>	<b>15.130.424.088</b>	<b>88.314.045.810</b>

### b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	31/12/2017	01/01/2017
Tổng Công ty Điện lực Miền Trung	236.450.000.000	236.450.000.000
Các cổ đông khác	366.432.710.000	366.433.310.000
Mệnh giá của cổ phiếu quỹ	1.999.900.000	1.999.300.000
<b>Cộng</b>	<b>604.882.610.000</b>	<b>604.882.610.000</b>

### c. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức

	Năm 2017	Năm 2016
<b>Vốn đầu tư của chủ sở hữu</b>		
- Vốn góp đầu kỳ	604.882.610.000	604.882.610.000
- Vốn góp tăng trong kỳ	-	-
- Vốn góp giảm trong kỳ	-	-
- Vốn góp cuối kỳ	604.882.610.000	604.882.610.000
<b>Cổ tức đã chia</b>	<b>108.518.947.800</b>	<b>48.230.664.800</b>

#### d. Cổ phiếu

	31/12/2017	01/01/2017
	Cổ phiếu	Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	60.488.261	60.488.261
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	60.488.261	60.488.261
- Cổ phiếu phổ thông	60.488.261	60.488.261
- Cổ phiếu ưu đãi (được phân loại là vốn chủ sở hữu)	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại (cổ phiếu quỹ)	199.990	199.930
- Cổ phiếu phổ thông	199.990	199.930
- Cổ phiếu ưu đãi (được phân loại là vốn chủ sở hữu)	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	60.288.271	60.288.331
- Cổ phiếu phổ thông	60.288.271	60.288.331
- Cổ phiếu ưu đãi (được phân loại là vốn chủ sở hữu)	-	-
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000VND		

#### e. Lợi nhuận sau thuế chia phân phối

	Năm 2017	Năm 2016
Lợi nhuận kỳ trước chuyển sang	64.207.111.775	51.769.769.357
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp kỳ này	135.909.398.292	64.207.111.775
Phân phối lợi nhuận	111.802.464.257	51.769.769.357
- Phân phối lợi nhuận kỳ trước (*)	63.571.847.457	51.769.769.357
+ Quỹ dự trữ bổ sung	-	510.857.693
+ Quỹ đầu tư phát triển	1.213.466.413	822.531.476
+ Quỹ khen thưởng, phúc lợi	889.370.044	1.021.715.388
+ Quỹ thưởng Ban điều hành	500.000.000	500.000.000
+ Chi trả cổ tức	60.288.331.000	48.230.664.800
+ Thù lao HĐQT & BKS	680.680.000	684.000.000
- Phân phối lợi nhuận kỳ này (tạm ứng cổ tức đợt 1)	48.230.616.800	-
<b>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối cuối kỳ</b>	<b>88.314.045.810</b>	<b>64.207.111.775</b>

(\*) Phân phối lợi nhuận năm 2016 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 số 01/2017/NQ-ĐHĐCĐ ngày 18/04/2017.

#### f. Cổ tức

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 số 01/2017/NQ-ĐHĐCĐ ngày 18/04/2017 đã thông qua phương án trả cổ tức năm 2016 bằng tiền với tỷ lệ 10%/vốn điều lệ (tương ứng 60.288.331.000 đồng). Công ty đã thực hiện chi trả cổ tức này trong năm 2017.

Nghị quyết Hội đồng quản trị số 04/17/NQ-HĐQT ngày 30/11/2017 đã thông qua việc tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2017 bằng tiền với tỷ lệ 08%/vốn điều lệ (tương ứng 48.230.616.800 đồng). Công ty đã chốt danh sách cổ đông ngày 29/12/2017 và sẽ thực hiện việc chi trả cổ tức này trong năm 2018.

#### 21. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm 2017	Năm 2016
Doanh thu bán điện	327.749.462.985	206.893.448.519
Doanh thu cung cấp dịch vụ	5.266.573.458	5.011.722.831
<b>Cộng</b>	<b>333.016.036.443</b>	<b>211.905.171.350</b>



## 22. Giá vốn hàng bán

	Năm 2017	Năm 2016
Giá vốn bán điện	107.006.085.966	63.014.974.372
Giá vốn dịch vụ đã cung cấp	4.744.034.907	4.888.979.472
<b>Cộng</b>	<b>111.750.120.873</b>	<b>67.903.953.844</b>

## 23. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm 2017	Năm 2016
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	274.292.146	33.271.356
<b>Cộng</b>	<b>274.292.146</b>	<b>33.271.356</b>

## 24. Chi phí tài chính

	Năm 2017	Năm 2016
Chi phí lãi vay	57.950.013.948	64.181.390.598
Lãi chậm thanh toán cổ tức	682.243.402	202.821.555
Chi phí tài chính khác	550.327	726.953
<b>Cộng</b>	<b>58.632.807.677</b>	<b>64.384.939.106</b>

## 25. Chi phí quản lý doanh nghiệp phát sinh trong kỳ

	Năm 2017	Năm 2016
Chi phí nguyên vật liệu, công cụ	409.938.062	486.498.940
Chi phí nhân công	13.714.873.034	6.739.102.595
Chi phí khấu hao tài sản cố định	219.863.814	356.053.898
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.444.786.182	960.894.822
Các khoản khác	1.807.556.300	972.648.691
<b>Cộng</b>	<b>17.597.017.392</b>	<b>9.515.198.946</b>

## 26. Thu nhập khác

	Năm 2017	Năm 2016
Thu sử dụng điện NM K'ông H'ặng	205.973.270	222.336.648
Các khoản khác	26.285.658	71.598.442
<b>Cộng</b>	<b>232.258.928</b>	<b>293.935.090</b>

## 27. Chi phí khác

	Năm 2017	Năm 2016
Chi phí tiền điện NM K'ông H'ặng	205.973.270	222.336.647
Phí quản lý niêm yết	66.069.181	66.291.408
Tiền chậm nộp thuế, phí	165.808.396	476.163.777
Chi phí khác	33.333.000	46.666.400
<b>Cộng</b>	<b>471.183.847</b>	<b>811.458.232</b>

## 28. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	Năm 2017	Năm 2016
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	145.071.457.728	69.616.827.668
- Hoạt động chính của NM Thủy điện Khe Diên	11.545.651.969	12.408.238.287
- Hoạt động chính của NM Thủy điện Krông H'năng	132.827.599.765	57.120.791.534
- Hoạt động chính của Trung tâm Tư vấn	-	3.355.495
- Hoạt động chính của Văn phòng Công ty	698.205.994	84.442.352
Điều chỉnh các khoản thu nhập chịu thuế	952.087.843	747.891.740
- Các khoản điều chỉnh tăng (chi phí không hợp lý, hợp lệ)	952.087.843	747.891.740
+ Nhà máy Thủy điện Khe Diên	33.717.744	41.718.332
+ Nhà máy Thủy điện Krông H'năng	803.948.870	634.061.723
+ Trung tâm Tư vấn	-	-
+ Văn phòng Công ty	114.421.229	72.111.685
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Tổng thu nhập chịu thuế	146.023.545.571	70.364.719.408
- Thu nhập từ hoạt động của NM Thủy điện Khe Diên	11.579.369.713	12.449.956.619
- Thu nhập từ hoạt động của NM Thủy điện Krông H'năng	133.631.548.635	57.754.853.257
- Thu nhập từ hoạt động của Trung tâm Tư vấn	-	3.355.495
- Thu nhập từ hoạt động của Văn phòng Công ty	812.627.223	156.554.037
Thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định	15.841.554.251	8.297.458.556
+ Nhà máy Thủy điện Khe Diên	2.315.873.943	2.489.991.324
+ Nhà máy Thủy điện Krông H'năng	13.363.154.864	5.775.485.326
+ Trung tâm Tư vấn	-	671.099
+ Văn phòng Công ty	162.525.444	31.310.807
Thuế thu nhập doanh nghiệp được miễn, giảm	6.681.577.432	2.887.742.663
+ Nhà máy Thủy điện Krông H'năng (50%)	6.681.577.432	2.887.742.663
Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành kỳ trước	2.082.617	-
<b>Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành</b>	<b>9.162.059.436</b>	<b>5.409.715.893</b>
<b>Trong đó:</b>		
- Chi phí thuế TNDN hiện hành phát sinh kỳ này	9.159.976.819	5.409.715.893
+ Nhà máy Thủy điện Khe Diên	2.315.873.943	2.489.991.324
+ Nhà máy Thủy điện Krông H'năng	6.681.577.432	2.887.742.663
+ Trung tâm Tư vấn	-	671.099
+ Văn phòng Công ty	162.525.444	31.310.807
- Điều chỉnh chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành kỳ trước vào chi phí thuế TNDN hiện hành kỳ này	2.082.617	-

## 29. Lãi cơ bản, lãi suy giảm trên cổ phiếu

	Năm 2017	Năm 2016
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	135.909.398.292	64.207.111.775
Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm lợi nhuận sau thuế	-	(2.070.050.044)
- Điều chỉnh tăng	-	-
- Điều chỉnh giảm (trích quỹ khen thưởng phúc lợi, quỹ khen thưởng BDH, thù lao HĐQT và BKS)	-	2.070.050.044
LN hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ	135.909.398.292	62.137.061.731
Số lượng cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong kỳ	60.288.343	60.288.331
<b>Lãi cơ bản, lãi suy giảm trên cổ phiếu</b>	<b>2.254</b>	<b>1.031</b>

(\*) Lãi cơ bản, lãi suy giảm trên cổ phiếu của năm 2017 được tính khi chưa trừ quỹ khen thưởng, phúc lợi. Kế hoạch Đại hội cổ đông cũng như Điều lệ Công ty không quy định cụ thể tỷ lệ trích quỹ. Hàng năm, căn cứ vào kết quả kinh doanh đạt được cuối năm, Ban điều hành sẽ đề xuất tỷ lệ trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cụ thể. Do đó, số liệu này có thể thay đổi tùy thuộc vào Quyết định phân phối lợi nhuận của Đại hội đồng cổ đông sau này.

### 3. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm 2017	Năm 2016
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	15.450.899.823	10.881.945.511
Chi phí nhân công	26.759.122.451	14.930.355.670
Chi phí khấu hao tài sản cố định	60.936.094.196	38.336.055.325
Chi phí dịch vụ mua ngoài	8.575.169.420	5.100.323.582
Chi phí khác bằng tiền	17.733.822.921	8.071.584.052
<b>Cộng</b>	<b>129.455.108.811</b>	<b>77.320.264.140</b>

### 31. Báo cáo bộ phận

Theo quy định của Chuẩn mực kế toán số 28 và Thông tư hướng dẫn Chuẩn mực này thì Công ty cần lập báo cáo bộ phận. Theo đó, bộ phận là một phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh) hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận theo khu vực địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích kinh tế khác với các bộ phận khác.

Căn cứ vào thực tế hoạt động tại Công ty, Ban Tổng Giám đốc đánh giá rằng Công ty hoạt động trong một bộ phận kinh doanh chính là sản xuất điện năng và ba bộ phận địa lý chính là Tỉnh Quảng Nam, Tỉnh Đắk Lắk và Tỉnh Phú Yên.

### 32. Quản lý rủi ro

#### a. Quản lý rủi ro vốn

Thông qua công tác quản trị nguồn vốn, Công ty xem xét, quyết định duy trì số dư nguồn vốn và nợ phải trả thích hợp trong từng thời kỳ để vừa đảm bảo hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông.

#### *Quản lý rủi ro tài chính*

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (rủi ro về lãi suất, rủi ro về giá), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

**Quản lý rủi ro thị trường:** Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự biến động lớn về lãi suất và giá.

#### *Quản lý rủi ro về lãi suất*

Rủi ro lãi suất của Công ty phát sinh chủ yếu từ các khoản vay đã ký kết. Để giảm thiểu rủi ro này, Công ty đã ước tính ảnh hưởng của chi phí lãi vay đến kết quả kinh doanh từng thời kỳ cũng như phân tích, dự báo để lựa chọn các thời điểm trả nợ thích hợp. Ban Tổng Giám đốc cho rằng rủi ro về biến động lãi suất ngoài dự tính của Công ty ở mức thấp.

#### *Quản lý rủi ro về giá*

Công ty mua nguyên vật liệu từ nhà cung cấp trong nước để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, do đó sẽ chịu sự rủi ro từ việc thay đổi giá mua của nguyên vật liệu. Tuy nhiên, chi phí nguyên vật liệu chiếm tỷ trọng nhỏ trong tổng giá thành sản phẩm nên Công ty cho rằng rủi ro về giá trong hoạt động sản xuất kinh doanh là ở mức thấp.

### Quản lý rủi ro tín dụng

Khách hàng chính của Công ty là Tổng Công ty Điện lực Miền Trung và Công ty mua bán điện thuộc Tập đoàn Điện lực Việt Nam. Với đặc thù kinh doanh mua bán điện tại Việt Nam, Ban Tổng Giám đốc Công ty cho rằng Công ty không có rủi ro tín dụng trọng yếu với khách hàng.

Đối với nhóm khách hàng thuộc hoạt động dịch vụ tư vấn, thiết kế, đào tạo vận hành an toàn đập,... Công ty thực hiện chính sách thu ứng trước theo điều khoản hợp đồng. Do đó, Ban Tổng Giám đốc Công ty cho rằng, Công ty hầu như không có rủi ro tín dụng đối với nhóm khách hàng này.

### Quản lý rủi ro thanh khoản

Để quản lý rủi ro thanh khoản, đáp ứng các nhu cầu về vốn, nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai, Công ty thường xuyên theo dõi và duy trì đủ mức dự phòng tiền, tối ưu hóa các dòng tiền nhận rồi, tận dụng được tín dụng từ khách hàng và đối tác, chủ động kiểm soát các khoản nợ đến hạn, sắp đến hạn trong sự tương quan với tài sản đến hạn và nguồn thu có thể tạo ra trong thời kỳ đó,...

Tổng hợp các khoản nợ phải trả tài chính của Công ty theo thời hạn thanh toán như sau:

<b>31/12/2017</b>	<b>Không quá 1 năm</b>	<b>Trên 1 năm</b>	<b>Tổng</b>
Phải trả người bán	2.035.065.973	-	2.035.065.973
Chi phí phải trả	9.647.091.080	-	9.647.091.080
Vay và nợ thuê tài chính	67.870.000.000	514.734.000.000	582.604.000.000
Phải trả khác	54.822.824.651	-	54.822.824.651
<b>Cộng</b>	<b>134.374.981.704</b>	<b>514.734.000.000</b>	<b>649.108.981.704</b>

<b>01/01/2017</b>	<b>Không quá 1 năm</b>	<b>Trên 1 năm</b>	<b>Tổng</b>
Phải trả người bán	5.910.174.163	-	5.910.174.163
Chi phí phải trả	8.779.658.446	-	8.779.658.446
Vay và nợ thuê tài chính	67.720.000.000	583.904.000.000	651.624.000.000
Phải trả khác	25.391.903.134	-	25.391.903.134
<b>Cộng</b>	<b>107.801.735.743</b>	<b>583.904.000.000</b>	<b>691.705.735.743</b>

Ban Tổng Giám đốc cho rằng rủi ro thanh khoản của Công ty ở mức cao nhưng Công ty tin tưởng rằng có thể tạo ra đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn.

Tổng hợp các tài sản tài chính hiện có tại Công ty được trình bày trên cơ sở tài sản thuần như sau:

<b>31/12/2017</b>	<b>Không quá 1 năm</b>	<b>Trên 1 năm</b>	<b>Tổng</b>
Tiền và các khoản tương đương tiền	52.623.448.960	-	52.623.448.960
Phải thu khách hàng	58.568.800.663	-	58.568.800.663
Phải thu khác	623.798.168	2.004.000.000	2.627.798.168
<b>Cộng</b>	<b>111.816.047.791</b>	<b>2.004.000.000</b>	<b>113.820.047.791</b>

<b>01/01/2017</b>	<b>Không quá 1 năm</b>	<b>Trên 1 năm</b>	<b>Tổng</b>
Tiền và các khoản tương đương tiền	14.819.783.143	-	14.819.783.143
Phải thu khách hàng	48.425.521.593	-	48.425.521.593
Phải thu khác	714.461.496	2.004.000.000	2.718.461.496
<b>Cộng</b>	<b>63.959.766.232</b>	<b>2.004.000.000</b>	<b>65.963.766.232</b>

### 33. Thông tin về các bên liên quan

#### a. Các bên liên quan

##### Mối quan hệ

Tổng Công ty Điện lực Miền Trung Công ty đầu tư, đồng thời là Công ty con của Tập đoàn Điện lực VN  
Công ty mua bán điện ĐVTT Tập đoàn Điện lực VN

#### b. Các giao dịch trọng yếu với các bên liên quan phát sinh trong kỳ

	Giao dịch	Năm 2017	Năm 2016
Tổng Công ty Điện lực Miền Trung	Doanh thu bán điện	53.357.686.586	39.976.782.809
	Cổ tức phải trả	18.916.000.000	18.916.000.000
	Cổ tức đã trả	42.561.000.000	23.645.000.000
Công ty mua bán điện	Doanh thu bán điện	274.362.651.222	166.894.736.469

#### c. Thu nhập của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc trong kỳ

	Năm 2017	Năm 2016
Thù lao, thưởng Hội đồng quản trị	766.000.000	745.500.000
Thu nhập của Ban Tổng Giám đốc	2.006.952.804	1.863.470.868

### 34. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Không có sự kiện quan trọng nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán yêu cầu phải điều chỉnh hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

### 35. Số liệu so sánh

Là số liệu trong báo cáo tài chính của năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016 đã được kiểm toán bởi AAC.



Phạm Phong

Đà Nẵng, ngày 18 tháng 01 năm 2018

Kế toán trưởng

Phạm Thái Hùng

Người lập biểu

Trương Ngọc Hùng

Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý	NMPTD Khe Diên - Tỉnh Q.Nam				NMPTD Krông H'Năng - Tỉnh Đắklăk & Phú Yên				VPCT & TTTV-KD AT đập				Tổng cộng	
	Năm 2017 VND	Năm 2016 VND	Năm 2017 VND	Năm 2016 VND	Năm 2017 VND	Năm 2016 VND	Năm 2017 VND	Năm 2016 VND	Năm 2017 VND	Năm 2016 VND	Năm 2017 VND	Năm 2016 VND	Năm 2017 VND	Năm 2016 VND
Doanh thu bán hàng & CC d.vụ	53.386.811.763	39.998.712.050	274.362.651.222	166.894.736.469	5.266.573.458	5.011.722.831	333.016.036.443	211.905.171.350						
Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-	-	-	-	-	-	-						
Giá vốn hàng bán	27.813.930.935	15.043.224.161	79.192.155.031	47.971.750.211	4.744.034.907	4.888.979.472	111.750.120.873	67.903.953.844						
Doanh thu hoạt động tài chính	62.500	345.700	622.800	764.100	273.606.846	32.161.556	274.292.146	33.271.356						
Chi phí tài chính	9.426.397.380	10.243.240.044	49.206.410.297	54.141.699.062	-	-	58.632.807.677	64.384.939.106						
Chi phí bán hàng	-	-	-	-	-	-	-	-						
Chi phí quản lý doanh nghiệp	4.571.280.235	2.267.226.126	13.015.403.461	7.230.019.594	10.333.696	17.953.226	17.597.017.392	9.515.198.946						
<b>Lợi nhuận thuần h.động KD</b>	<b>11.575.265.713</b>	<b>12.445.367.419</b>	<b>132.949.305.233</b>	<b>57.552.031.702</b>	<b>785.811.701</b>	<b>136.951.689</b>	<b>145.310.382.647</b>	<b>70.134.350.810</b>						
Thu nhập khác	4.104.000	4.589.200	-	-	228.154.928	289.345.890	232.258.928	293.935.090						
Chi phí khác	33.717.744	41.718.332	121.705.468	431.240.168	315.760.635	338.499.732	471.183.847	811.458.232						
<b>Lãi (lỗ) hoạt động khác</b>	<b>(29.613.744)</b>	<b>(37.129.132)</b>	<b>(121.705.468)</b>	<b>(431.240.168)</b>	<b>(87.605.707)</b>	<b>(49.153.842)</b>	<b>(238.924.919)</b>	<b>(517.523.142)</b>						
Lợi nhuận trước thuế	11.545.651.969	12.408.238.287	132.827.599.765	57.120.791.534	698.205.994	87.797.847	145.071.457.728	69.616.827.668						
Thuế TNDN	2.315.873.943	2.489.991.324	6.681.577.432	2.887.742.663	164.608.061	31.981.906	9.162.059.436	5.409.715.893						
<b>Lợi nhuận sau thuế TNDN</b>	<b>9.229.778.026</b>	<b>9.918.246.963</b>	<b>126.146.022.333</b>	<b>54.233.048.871</b>	<b>533.597.933</b>	<b>55.815.941</b>	<b>135.909.398.292</b>	<b>64.207.111.775</b>						
<b>Tài sản cố định</b>	<b>31/12/2017</b>	<b>01/01/2016</b>	<b>31/12/2017</b>	<b>01/01/2016</b>	<b>31/12/2017</b>	<b>01/01/2016</b>	<b>01/01/2016</b>	<b>31/12/2017</b>	<b>01/01/2016</b>	<b>31/12/2017</b>	<b>01/01/2016</b>	<b>31/12/2017</b>	<b>01/01/2016</b>	<b>01/01/2016</b>
Tài sản cố định hữu hình	104.681.125.580	115.064.833.524	1.120.864.577.731	1.170.519.026.260	4.476.161.921	4.648.838.885	1.230.021.865.232	1.290.232.698.669						
- Nguyên giá	191.908.064.582	191.229.990.673	1.401.454.456.556	1.401.454.456.556	7.444.005.603	7.403.096.512	1.600.806.526.741	1.600.087.543.741						
- Giá trị hao mòn	87.226.939.002	76.165.157.149	280.589.878.825	230.935.430.296	2.967.843.682	2.754.257.627	370.784.661.509	309.854.845.072						
Tài sản cố định vô hình	-	-	-	-	-	-	-	-						
- Nguyên giá	-	-	-	-	5.478.061.800	5.181.539.559	5.478.061.800	5.181.539.559						
- Hao mòn lũy kế	-	-	-	-	302.800.000	296.522.241	302.800.000	296.522.241						



---

## MỤC LỤC

---

• Thông điệp của Chủ tịch hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Công Ba .....	2
<b>PHẦN I. THÔNG TIN CHUNG</b> .....	6
• Những cột mốc quan trọng trong quá trình hình thành và phát triển .....	8
• Những hoạt động nổi bật trong năm 2017 .....	10
• Những thành tích đạt được trong năm .....	12
• Ngành nghề kinh doanh .....	13
• Địa bàn kinh doanh .....	14
• Mô hình quản trị .....	15
• Cơ cấu bộ máy quản lý .....	16
• Các chi nhánh, Công ty con, Công ty liên kết .....	17
• Định hướng phát triển Các mục tiêu chủ yếu của Công ty .....	19
• Chiến lược phát triển trung và dài hạn 20 .....	
• Các nhân tố rủi ro .....	22
<b>PHẦN II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH</b> .....	24
• Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh .....	26
• Tổ chức và nhân sự .....	28
• Tình hình đầu tư thực hiện các dự án .....	34
• Tình hình tài chính .....	34
• Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu .....	35
• Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty .....	37
• Công ty cổ phần Sông Ba và các bên liên quan .....	40
<b>PHẦN III. BÁO CÁO CỦA BAN LÃNH ĐẠO</b> .....	42
• Báo cáo của ban tổng giám đốc .....	44
• Báo cáo của Hội đồng Quản trị .....	50
• Báo cáo của Ban kiểm soát .....	52
<b>PHẦN IV. QUẢN TRỊ CÔNG TY</b> .....	56
• Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị .....	58
• Hoạt động của Hội đồng quản trị .....	59
• Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban giám đốc và BKS .....	60
<b>PHẦN V. BÁO CÁO TÀI CHÍNH</b> .....	62
• Báo cáo của ban tổng giám đốc .....	64
• Báo cáo kiểm toán độc lập .....	66
• Bảng cân đối kế toán .....	68
• Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh .....	70
• Báo cáo lưu chuyển tiền tệ .....	72
• Thuyết minh báo cáo tài chính .....	74





## XÁC NHẬN CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG BA

(Người đại diện theo pháp luật)

  
Tổng Giám đốc  
**Phạm Phong**

